

Sự biến đổi địa chính trị biển đông từ sau chiến tranh lạnh đến nay

- Võ Văn Sen
- Nguyễn Thế Trung

Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT:

Sau Chiến tranh Việt Nam và đặc biệt là sau khi Liên bang Xô Viết tan rã (1991), một “khoảng trống quyền lực” địa – chính trị đã xuất hiện ở khu vực Biển Đông. Tuy vậy, một thời gian dài sau đó vùng Biển Đông cũng chưa trở thành vùng tranh chấp địa-chính trị nóng bỏng của thế giới. Vài năm gần đây sau khi các điểm nóng ở vùng Balkans, Trung Đông, Trung Á, ... lắng xuống và trước sự vươn lên khăng định mình của Trung Quốc, Biển Đông đã có vị trí địa-chính trị toàn cầu. Mỹ đã tuyên bố lợi ích của mình tại khu vực này. Địa chính trị biển Đông đang thu hút sự quan tâm của thế giới. Đồng thời, nó ảnh hưởng lớn đến chính sách đối ngoại, sức mạnh, vị thế của các nước như Mỹ, Trung Quốc, Nhật, Ấn Độ, Nga và cộng đồng ASEAN. Bởi, làm chủ biển

Đông, Trung Quốc sẽ phá bỏ sự “bao vây” của Mỹ và các nước từ phía biển, kiểm soát con đường hàng hải nhộn nhịp thứ hai thế giới, nâng cao sức mạnh và vị thế chính trị của mình. Điều này đồng nghĩa với việc Nhật, Nga, Ấn Độ sẽ bị Trung Quốc lấn át trên “bàn cờ Á-Âu”. Cục diện thế giới vì vậy sẽ có nhiều biến đổi. Sự quan ngại của Mỹ lại xuất phát từ sự vươn lên của Trung Quốc, tự do hàng hải, các nước đồng minh và vị trí độc tôn của Mỹ. Cộng đồng các nước ASEAN e ngại “những yêu sách” của một cường quốc muốn vượt tầm “khu vực” ra “thế giới” như Trung Quốc. Có thể nói, từ vấn đề khu vực, địa chính trị biển Đông trở thành vấn đề toàn cầu. Bài nghiên cứu này sẽ làm rõ sự biến đổi địa-chính trị đó.

Từ khóa: địa chính trị, Chiến tranh lạnh, Biển Đông

1. Biển Đông - vài đặc điểm từ góc độ địa chính trị

Biển Đông là nơi giao nhau về lợi ích của các cường quốc thế giới (Hoa Kỳ, Nhật Bản), những người khổng lồ của khu vực (Trung Quốc, Ấn Độ) và gắn liền với các nước đang có tốc độ phát triển nhanh (Việt Nam, Malaysia, Indosnesia, Philippines, Singapore)¹. Các nhà nghiên cứu cho

rằng ai làm chủ được vùng biển nửa kín này, quốc gia đó sẽ khống chế các tuyến đường thương mại, có vùng an toàn triển khai hạm đội tàu ngầm tấn công, từ đó có thể gây ảnh hưởng đến nền an ninh, kinh tế, chính trị các nước Đông Á và cả châu Á-Thái Bình Dương. Theo GS. Geoffrey Till, biển Đông là “biểu tượng ngày càng tăng của quyền tài phán”. Ông cho rằng: quyền tài phán về các đảo luôn đặc biệt nhạy cảm bởi nó đại diện cho quyền lực và uy tín của

¹ Prokhor Tebin, “Biển Đông: Khu vực địa chính trị mới”, Asia Times, <http://vibay.blogspot.com/2011/10/bien-ong-khu-vuc-ia-chinh-tri-moi.html>

các quốc gia có yêu sách, cả trong nước và trên trường quốc tế. Bởi hiển nhiên là các đảo đều rất xa các trung tâm của chính phủ, chúng được xem như “những nhân tố thí hành” cho thấy khả năng lãnh đạo một cách hiệu quả của một chế độ².

Với sức mạnh của một cường quốc đang lên, chiếm được biển Đông, Trung Quốc không chỉ là cường quốc lục địa mà vươn ra Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, trở thành cường quốc biển. Theo Lawrence Prabhakar Williams, biển Đông là nơi để Trung Quốc phục hồi hình ảnh dân tộc, vươn lên siêu cường thế giới, xóa bỏ một thế kỷ bị chủ nghĩa thực dân cai trị và những hiệp ước quốc tế bất công nước này đã ký³. Bởi từ năm 1840, quân đội các nước như Nhật Bản, Anh, Mỹ, Pháp, Nga, Đức, Italia, Áo đã xâm lược hơn 470 lần vùng ven biển Trung Quốc, ép Trung Quốc ký hơn 50 hiệp ước không bình đẳng⁴.

Con đường tiếp cận vùng biển Đông của Trung Quốc có nhiều khả năng hơn so với biển Hoa Đông. Thêm vào đó, muốn tiến cận Ấn Độ Dương, nước này cũng phải phụ thuộc vào các eo biển hẹp ở Đông Nam Á. Bắc Kinh phải tập trung kiểm soát thậm chí là thống trị vùng Biển Đông. Biển Đông chính là điều kiện tiên quyết để Trung Quốc đến Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương tìm vị trí chính trị của mình ở châu Á và thế giới.

Đối với một số nước ASEAN, vấn đề biển Đông là lợi ích cốt lõi của quốc gia. Bởi đây không chỉ nơi cung cấp năng lượng hiện tại và tương lai mà còn đảm bảo tình trạng không lệ

thuộc vào một cường quốc không tạo được sự tin tưởng như Trung Quốc. Nhật Bản và Hàn Quốc sẽ là nước chịu nhiều thiệt hại khi an ninh và tự do hàng hải trên biển Đông không được đảm bảo. Bởi khoảng 70% nguồn năng lượng ở Nhật từ châu Phi qua Trung Đông đến Nhật Bản bằng tuyến biển này. “*Đối với Nhật Bản mà nói, Đông Nam Á cũng như tuyến hàng hải biển trên biển Đông và eo biển Đài Loan đều cùng là một bộ phận cấu thành của tuyến đường sinh tử trên biển*”⁵.

Ấn Độ, Nga là hai cường quốc đang lên của châu Á. Nga tuy không can dự nhiều vào tranh chấp biển Đông và đôi khi có quan điểm tương đồng với Trung Quốc nhưng kết luận rằng Nga⁶ sẽ không trở lại châu Á-Thái Bình Dương là vội vã. Riêng đối với Ấn Độ, biển Đông có vị trí chiến lược. Bởi trong hai thập niên qua, chính sách hướng Đông của New Delhi đều tập trung vào các quốc gia Đông Nam Á mà biển Đông là trung tâm. Mối quan hệ giữa Ấn Độ⁷ và Trung Quốc lạnh nhạt không chỉ vì chiến tranh tranh chấp lãnh thổ, vấn đề Pakistan mà còn vì “chuỗi trăn châu” Trung Quốc đã xây dựng ở Ấn Độ Dương, đe dọa nghiêm trọng đến lợi ích của nước này tại Ấn Độ Dương. Sự hiện diện của Trung Quốc ở Ấn Độ Dương, Ấn Độ ở Biển Đông như là thế đan xen, kiềm chế lẫn nhau.

Đối với siêu cường Mỹ, biển Đông có liên quan đến “những lợi ích cơ bản nhất như hòa bình và ổn định của khu vực, quyền lưu thông

² Đặng Đình Quý (chủ biên), *Biển Đông: Hợp tác vì an ninh và phát triển trong khu vực*, Nxb. Thế giới, Hà Nội (2010), tr. 35.

³ Lawrence Prabhakar Williams, *Issues and Positions on the South China Sea: An Indian Perspective*, Forum on South China Sea Carlos Romulo Foundation & ISEAS, Singapore, October 16-17/2011, Manila.

⁴ *Những thay đổi trong quan niệm về biển của Trung Quốc*, Tạp chí “Khai thác và Quản lý biển” – Trung Quốc, Thông tấn xã Việt Nam, Phiên bản điện tử <http://tuanvietnam.vietnamnet.vn/2010-02-07-nhung-thay-doi-trong-quan-niem-ve-bien-cua-trung-quoc>, 10/02/2010 06:00 GMT+7

⁵ *Vai trò của Nhật Bản trong vấn đề biển Đông*, Tạp chí Nghiên cứu các vấn đề quốc tế, kỳ số 3, năm 2011. Bản dịch của Đăng Dương - Trung tâm Nghiên cứu Biển Đông trên www.nghiencuubiendong.vn

⁶ *Lần đầu tiên Nga lên tiếng về tình hình Biển Đông*, Theo Đài tiếng nói Việt Nam, ngày 21/5/2012 <http://vov.vn/Home/Lan-dau-tien-Nga-len-tieng-ve-tinh-hinh-Bien-Dong/20125/210053.vov>, 10:07 AM, 21/05/2012

⁷ Để hiểu thêm về mối quan hệ Ấn Độ-Trung Quốc, xem thêm loạt bài *Trung Quốc-Tây Tạng: thách thức Tây Tạng*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, Thông tấn xã Việt Nam, Chủ Nhật, ngày 17/10/2010, *Chính sách bên ngoài của Trung Quốc đối với Ấn Độ*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, Thông tấn xã Việt Nam, thứ Năm, ngày 21/10/2010.

của tàu chiến Hoa Kỳ, những lợi ích quan trọng về thương mại trong khu vực và vấn đề dầu mỏ”⁸. Đặc biệt, Mỹ sẽ tiến hành kiểm chế, thậm chí vây hãm bất cứ nước nào tranh chấp vị trí siêu cường của mình. Thêm vào đó, việc Trung Quốc chiếm được yết hầu nối Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương sẽ còn gây nguy cơ phá hủy hai “tháp canh” quan trọng trong hệ thống chiến lược của Mỹ là Philippines và Australia.

Trên biển Đông, hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa có vị trí chiến lược đối với vùng biển này. Lực lượng chiếm đóng tại đây có thể kiểm soát được các tuyến đường hàng hải chạy qua và xây dựng các cơ sở hạ tầng phục vụ cho mục đích quân sự. Hai quần đảo này có thể tạo ra khả năng mở rộng vùng đặc quyền kinh tế EEZ.

Địa chính trị biển Đông gắn liền với địa tài nguyên và địa kinh tế, tạo nên tranh chấp phức tạp. Vùng biển này giàu tài nguyên dầu mỏ và khí đốt, cá biển cùng các loại hải sản. Theo đánh giá của Bộ Năng lượng Mỹ, lượng dự trữ dầu đã được kiểm chứng ở Biển Đông là 7 tỉ thùng với khả năng sản xuất 2,5 triệu thùng/ngày. Điều này làm người ta liên tưởng đến học thuyết của Michael T.Klare khẳng định rằng tài nguyên thiên nhiên là cội rễ của các xung đột dai dẳng⁹. Cụ thể hóa lý thuyết của mình, Klare đã vẽ một tấm bản đồ địa chính trị tiềm ẩn xung đột trên thế giới mà khu vực biển Đông là một trong những khu vực dầu mỏ và khí thiên nhiên.

2. Địa chính trị biển Đông từ sau chiến tranh lạnh (1991) đến nay

2.1. Địa chính trị biển Đông từ sau Chiến tranh lạnh (1991) đến năm 2009

Sau khi chiến tranh lạnh kết thúc, cùng với sự tan rã của Liên bang Xô-viết, Mỹ rút quân khỏi căn cứ không quân Clark và căn cứ hải quân Subic (Philippines), “khoảng trống quyền lực” địa chính trị xuất hiện ở Biển Đông. Suốt thời gian này, khu vực này là nơi tranh chấp chủ yếu giữa Trung Quốc và các nước ASEAN, chủ yếu là tranh chấp chủ quyền các đảo thuộc quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa và bãi ngầm (Spratly and Paracel). Tình trạng này có thể xuất phát từ một số nguyên nhân như: sau chiến tranh lạnh, Asean và Trung Quốc theo xu hướng hòa bình, hợp tác nhằm phát triển đất nước; tranh thủ giải quyết các vấn đề trong nước; so với Mỹ, Trung Quốc chưa đủ mạnh để có những yêu sách quá đáng hay những hành động dẫn đến xung đột vũ trang mà im lặng chờ thời; siêu cường Mỹ và thế giới bị thu hút bởi các điểm nóng địa chính trị tại Balkans và Trung Đông; những thỏa thuận giữa Asean và Trung Quốc (DOC 2002), hợp tác chung giữa Việt Nam, Philippines và Trung Quốc.

Trong suốt thập kỷ cuối cùng của thế kỷ XX và những năm đầu thế kỷ XXI, Trung Quốc thực hiện chính sách “*giấu mình chờ thời*”, tập trung mọi nguồn lực nhằm xây dựng và nâng cao vị thế đất nước, giải quyết các vấn đề mang tính chất song phương, không gây sự chú ý của thế giới. Bước sang mười năm đầu của thế kỷ XXI, Trung Quốc vẫn “*bình tĩnh đối mặt, kiên trì một cách có lý, có lợi, có hạn độ, ngoại giao Trung Quốc có xu hướng nhuần nhuyễn, và từng bước chuyển từ bị động tiêu cực sang tích cực chủ động, ngoại giao nước lớn của Trung Quốc ngày càng tiến bộ*”¹⁰. Kết quả, hiện nay, nước này vượt Nhật Bản trở thành cường quốc kinh tế thứ hai thế giới, có dự trữ ngoại tệ và đầu tư ra nước ngoài nhiều nhất. Trên khắp thế giới từ châu Phi, châu

⁸ Richard P.Cronin, *Tranh chấp lãnh hải và các vấn đề chủ quyền ở châu Á - Điều trần trước tiểu ban đối ngoại hạ viện Hoa Kỳ khu vực Đông Á Thái Bình Dương trong Xung đột trên biển Đông không còn là nguy cơ tiềm ẩn*, Nxb. Tri thức, Hà Nội (2011), tr 137.

⁹ Nguyễn Văn Dân, *Địa chính trị trong chiến trường và chính sách phát triển quốc gia*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội (2011), tr 118-119.

¹⁰ *Tính chu kỳ trong chính sách ngoại giao của Trung Quốc*, Tạp chí *Quốc tế hiện đại*, Trung Quốc, Bản dịch Tài liệu tham khảo đặc biệt, Thông tấn xã Việt Nam, ngày 6/5/2011.

Á đến châu Âu, người ta đều thấy những dự án của Trung Quốc. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của các công ty Trung Quốc tăng từ 5,5 tỷ USD năm 2004 lên 56,5 tỷ USD năm 2009. Các quan chức Trung Quốc dự đoán con số này có thể đạt 100 tỷ USD vào năm 2013¹¹. Đặc biệt, Trung Quốc là chủ nợ của Mỹ.

Bên cạnh thành tựu về kinh tế, Trung Quốc cũng đạt thành quả lớn trong lĩnh vực khoa học-công nghệ. Phóng thành công tàu vũ trụ Thần Châu 6, đưa người vào vũ trụ lần thứ 2, nước này là cường quốc chinh phục vũ trụ thứ 3 trên thế giới (sau Nga, Mỹ). Về mặt ngoại giao, thực hiện một đường lối mở cửa, Trung Quốc đã cải thiện đáng kể mối quan hệ với các nước trong và ngoài châu Á-Thái Bình Dương. Trung Quốc đẩy mạnh mối quan hệ với các đồng minh, những nước có liên quan ít nhiều đến chuỗi đảo thứ của Mỹ như Hàn Quốc, Nhật Bản, Philippines. Hiện nay, Trung Quốc đã trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Hàn Quốc và là nước mà Hàn Quốc đầu tư nhiều nhất¹². Trung Quốc cũng giải quyết thành công vấn đề biên giới đất liền với các nước Trung Á như Kazakhstan, Kyrgyzstan và Tajikistan, Ấn Độ¹³.

¹¹ Chiến lược đầu tư ra nước ngoài của Trung Quốc, Tài liệu tham khảo đặc biệt, Thông tấn xã Việt Nam, ngày 22/9/2010.

¹² Chiến lược đầu tư ra nước ngoài của Trung Quốc, Tlđđ, ngày 22/9/2010.

¹³ Tháng 4/1994, Hiệp định về phân định đường biên giới dài 1.700 km giữa Trung Quốc và Kazakhstan được ký kết, đến tháng 9/1995 có hiệu lực. Hiệp định biên giới bổ sung giữa hai bên ký ngày 4/7/1998. Tháng 12/1999, trong chuyến thăm Trung Quốc của Tổng thống Kazakhstan Nursultan Nazarbaev, hiệp định biên giới giữa hai bên đã được ký kết tại Bắc Kinh. Trung Quốc cũng lần lượt ký các Hiệp định biên giới với Kyrgyzstan vào ngày 24-26/8/1999 và Tajikistan vào tháng 8/1999. Một trong những nước có đường biên giới dài nhất với Trung Quốc là Ấn Độ. Đến nay, vấn đề biên giới hai quốc gia này còn nhiều phức tạp nhưng so với những năm sau chiến tranh, tình hình đã có bước phát triển khá quan trọng. Tháng 11/12/1996, Ấn Độ và Trung Quốc ký hiệp định về các biện pháp tin cậy lẫn nhau trong lĩnh vực quân sự dọc theo đường biên, thực tế được coi như một hiệp định không tấn công lẫn nhau. Tháng 4/2002, Ủy ban biên giới chung Trung - Mông sẽ tiến hành kiểm tra đường biên giới dài 4.677 km của hai nước và chế độ xuất nhập cảnh mới sẽ được thi hành trên các cửa khẩu.

Điểm nóng quan trọng nhất trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc sau chiến tranh lạnh là eo biển Đài Loan. Bởi từ 1997, Hong Kong đã được trả về cho Trung Quốc. Cuộc chạy đua tên lửa tại eo biển Đài Loan 1996 là lợi ích cốt lõi buộc Bắc Kinh phải tập trung mọi lực lượng. Bên cạnh đó, vấn đề Tân Cương, Nội Mông là những điểm nóng về chính trị mà nước này phải quan tâm.

Bắc Kinh thực hiện chính sách ngoại giao khôn khéo, chia các giai đoạn để giải quyết vấn đề. Khi chưa giải quyết được vấn đề cốt lõi bên trong thì chưa giải quyết lợi ích cốt lõi bên ngoài. Đồng thời, Bắc Kinh cũng hạn chế đối đầu với Washington khi sức mạnh còn yếu. Vì vậy, dù trong chiến tranh Kosovo (1999) hay sự kiện sứ quán Trung Quốc bị tấn công, va chạm máy bay (2001), Trung Quốc đều thực hiện chính sách ôn hòa, đặc biệt với Mỹ. Vì vậy, dù Mỹ nhiều lần trình sát quân sự khoảng gần với Trung Quốc hay yêu cầu nước này xây dựng quy tắc hành vi trên biển, Trung Quốc đều không phản ứng gay gắt¹⁴. Đối với vấn đề Kosovo, dù nhiều mâu thuẫn nhưng tinh ý cũng thấy Trung Quốc không bao giờ biến mình thành “đối thủ chính” hay “kẻ thù tiềm tàng” của Mỹ. Đến 2009, Trung Quốc đã “*an tâm hơn nhiều về biên giới đất liền so với những gì đã từng trải qua trong lịch sử*”¹⁵. Khi biên giới đất liền yên ổn, Trung Quốc tập trung giành sức mạnh trên biển. Việc theo đuổi sức mạnh trên biển của Bắc Kinh đúng như Robert D.Kaplan nhận định là một dấu hiệu cho thấy

¹⁴ Tính chu kỳ trong chính sách ngoại giao của Trung Quốc, Tài liệu tham khảo đặc biệt, Thông tấn xã Việt Nam, ngày 6/5/2011.

¹⁵ Robert D.Kaplan, Chiến lược hai đại dương của Trung Quốc, trích trong Abraham Denmark và Nirav Patel “China’s Arrival: A strategic Framework for a Global Relationship”, Bản dịch của Trần Hoàng Yến, Hiệu đính Đỗ Thủy, tại <http://nghiencuubiendong.vn>

*biên giới đất liền lần đầu tiên trong một thời gian rất dài không bị đe dọa*¹⁶.

Các nước ASEAN sau chiến tranh lạnh cũng tập trung vào phát triển kinh tế và các vấn đề biên giới như Thái Lan-Việt Nam, Việt Nam-Campuchia, Thái Lan-Campuchia,... Hiện nay, các nước trong cộng đồng ASEAN có sự hợp tác trên nhiều lĩnh vực từ an ninh quốc phòng đến kinh tế và văn hóa. Đông Nam Á được xem là một trong những khu vực năng động và phát triển của Đông Á. Đây cũng là nơi thu hút nhiều đầu tư nước ngoài. Riêng Việt Nam đã thực hiện thành công đường lối đổi mới về kinh tế, gia nhập các tổ chức thương mại thế giới.

Hai cường quốc ở châu Á-Thái Bình Dương là Ấn Độ và Nga cũng lấy mục tiêu phát triển kinh tế làm trọng tâm. Từ vị trí một trong hai cực của thế giới trở thành một cường quốc, Nga gặp nhiều khó khăn trên các mặt, nhất là kinh tế. Sự quan tâm của Nga dành cho các nước khu vực Đông Á không giảm nhưng thực lực Nga không còn đủ để duy trì sức ảnh hưởng của mình tại đây, đặc biệt trong bối cảnh Trung Quốc đang vươn lên mạnh mẽ. Trong khi đó, Ấn Độ đã thực hiện chính sách hướng Đông gồm hai giai đoạn với các nước Đông Á. Giai đoạn đầu của chính sách hướng vào Đông Nam Á, giai đoạn hai hướng vào Đông Bắc Á. Bên cạnh những hoạt động kinh tế là những hợp tác về an ninh quốc phòng với các nước Đông Á, đất nước này đã có một thời kỳ phát triển kinh tế vượt bậc.

Sau chiến tranh lạnh đến những năm cuối cùng trong thập kỷ đầu tiên của thế kỷ XXI, điểm nóng địa chính trị thế giới là Balkans, Trung Đông.

Nằm ở phía Đông-Nam châu Âu, Balkans là khu vực chứa đựng nhiều mâu thuẫn về sắc tộc, tôn giáo trong lịch sử. Chính những mâu thuẫn này là nguyên nhân chính làm Nam Tư tan rã. Bốn trong sáu nước của Liên bang tuyên bố tự trị: Slovenia, Croatia (năm 1991), Bosnia, Macedonia (năm 1992)... Cuộc khủng hoảng bắt đầu khi người Serb ở Bosnia chống lại người Hồi giáo và người Croats, làm hàng trăm người chết và bị thương. Trong giai đoạn đầu, NATO và Mỹ gần như đứng ngoài cuộc chiến. Tuy nhiên, nhận thấy những cam kết trước đây của Mỹ với các nước đồng minh, Mỹ cùng NATO đã đưa quân đến vùng Balkans. Chính tổng thống Bill Clinton đã thừa nhận tại một cuộc hội thảo ở Đại học New York về Hòa ước Dayton ngày 9 /2/2011. Ông nói: *“Điều thứ nhất, sau khi cuộc Chiến tranh Lạnh kết thúc, Hoa Kỳ phải xác định lại các mối quan hệ với Âu châu và liên minh NATO. Và nếu không can thiệp, thì tất cả những gì mà chúng ta vẫn thường nói - như sự sụp đổ của Chủ nghĩa Cộng Sản sẽ đưa tới sự một sự thắng tiến mạnh mẽ của dân chủ, tự do, thịnh vượng và an ninh; tất cả những lời nói như vậy sẽ trở thành những lời nói gạt”*¹⁷.

Từ Balkans đến Trung Đông, Trung Á, siêu cường Mỹ đã “dấn dấn” cả thế giới hướng vào những điểm địa chính trị nóng bỏng. Lúc này, tại Thái Bình Dương, Mỹ chỉ quan tâm đến những đồng minh của mình như Nhật Bản và Hàn Quốc. Khu vực Đông Nam Á lục địa và hải đảo trong suốt một thời gian dài không nằm trong chiến lược của Mỹ. Điều thứ vị là hai thập kỷ sau chiến tranh lạnh, Trung Quốc “giấu mình” tìm kiếm sức mạnh và đạt được mục tiêu. Trong khi đó, Mỹ thể hiện mình bằng cách sử dụng sức mạnh một siêu cường can thiệp vào các điểm nóng địa chính trị, từ đó làm suy giảm sức mạnh của mình. Và khi Trung Quốc nhận thấy mình càng gần Mỹ

¹⁶ Robert D.Kaplan, *Chiến lược hai đại dương của Trung Quốc*, trích trong “China’s Arrival: A strategic Framework for a Global Relationship”, chủ biên Abraham Denmark và Nirav Patel, Central for a New American Security, 9/2009, Bản dịch của Trần Hoàng Yến, Hiệu đính Đỗ Thủy, tại <http://nghiencuubiendong.vn>

¹⁷ 15 năm hòa bình ở vùng Balkans, ngày 9/2/2011. <http://www.voatiengviet.com>.

về sức mạnh, họ quyết định “dậy” nhưng dậy một cách “hòa bình”.

Trong suốt giai đoạn này, chính sách của Trung Quốc là thận trọng chuẩn bị một cách hòa bình cho tương lai tranh chấp. Một số thỏa thuận đã được ký nhằm giải quyết vấn đề biển Đông theo hướng hòa bình, hợp tác, cùng phát triển. Một trong những thỏa thuận có giá trị, liên quan đến các nước ASEAN và Trung Quốc là Tuyên bố chung về các Quy tắc ứng xử trên biển Đông được ký năm 2002 tại cuộc gặp thượng đỉnh ASEAN diễn ra vào tháng 11/2002 tại Phnompenh, Campuchia. Mục đích của tuyên bố là ngăn ngừa sự căng thẳng các tranh chấp, giảm thiểu khả năng xảy ra xung đột, tuân thủ các nguyên tắc của Hiến chương LHQ, Công ước Luật biển, Hiệp ước thân thiện và hợp tác ASEAN năm 1976, và năm nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình¹⁸. Năm 2005, một thỏa thuận có nhiều ý nghĩa làm dịu căng thẳng tranh chấp là việc ba nước Trung Quốc, Philippines và Việt Nam nhất trí hợp tác thăm dò địa chấn trong ba năm về biển Đông. Thỏa ước hợp tác thăm dò địa chấn biển (JMSU) là sự hợp tác giữa ba nước có nhiều tranh chấp nhất. Vì vậy, năm 2008, Hiệp định hết hiệu lực và không được gia hạn cũng là lúc tình hình biển Đông trở nên căng thẳng.

Ngày 4/12/2007, Trung Quốc đơn phương thông báo thành lập thành phố Tam Sa thuộc tỉnh Hải Nam quản lý hành chính 3 quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trung Sa và quần đảo Trường Sa¹⁹. Trung Quốc cũng xây dựng những đảo trong quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và đảo Hải Nam thành những tiền đồn quan trọng có thể sử dụng trong trường hợp xấu nhất. Hành động này bị các nước ASEAN, nhất là Việt Nam lên án mạnh mẽ.

¹⁸ Xem thêm *Chứng cứ pháp lý về chủ quyền Việt Nam trên Biển Đông (nhiều kỳ)*, tại <http://phapluatvn.vn/>

¹⁹ Hoàng Nam, Đại sứ ký tranh chấp chủ quyền tại biển Đông, ngày 11/1/2010. <http://nghiencuubiendong.vn/tong-quan-ve-bien-dong/533-ai-s-ky-tranh-chap-chu-quyen-tai-bien-ong>.

Những “con sóng ngầm” ở biển Đông bắt đầu chuyển động.

Từ 2008, biển Đông đã dậy sóng dữ dội hơn nhưng những tranh chấp vẫn chưa vượt ra khỏi tầm khu vực. Ngày 2/2/2008, Người đứng đầu Đài Loan là Trần Thủy Biển bay thăm đảo Ba Bình thuộc quần đảo Trường Sa. Phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Việt Nam Lê Dũng khẳng định: *hành động leo thang hết sức nghiêm trọng, xâm phạm chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam đối với quần đảo Trường Sa, gây căng thẳng và làm phức tạp thêm tình hình ở khu vực*²⁰. Tháng 8 cùng năm, Phó thủ tướng Malaysia Najib Tun Razak ra đảo Hoa Lau để thị sát tình hình và tái khẳng định chủ quyền của nước này với 4 đảo khác.

Trong thời gian này, việc Trung Quốc xây dựng một căn cứ tàu ngầm lớn ở Tam Á, thuộc đảo Hải Nam được báo các nước đưa tin. Nước này cũng có một bước chuẩn bị kỹ lưỡng về quân sự. Các sách trắng của Trung Quốc cho thấy nước tăng cường đầu tư cho quân sự. Từ năm 1997 đến 2007, ngân sách quốc phòng đã tăng đến 4 lần. Năm 2008, Trung Quốc chi 417 tỷ nhân dân tệ (61 tỷ USD) cho quốc phòng²¹. Bên cạnh tập trung xây dựng các căn cứ quân sự của đất nước này (trên đảo Hải Nam, ở Hoàng Sa, Trường Sa), nước này cũng đầu tư phát triển các lực lượng hải quân, tàu ngầm và thủy lục không quân²². Sự nổi dậy của Trung Quốc đã làm tương

²⁰ Đài Loan phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về hậu quả do hành động của họ gây ra, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam Lê Dũng trả lời câu hỏi của phóng viên ngày 2/2/2008, http://www.vietnamembassy-slovakia.vn/vi/vnemb.vn/tin_hddn/ns080204091743/.

²¹ Trung Quốc, *Những xu hướng hiện đại hóa hải quân*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, Thông tấn xã Việt Nam, Chủ nhật, ngày 12/6/2011.

²² Bernard Pr  zelin, *C  c h  m   i t  u chi  n 2008*, Nxb H  ng h  i v   h  i ngo  i, Rennes, (2008). Dẫn lại theo Oliver Zajec, *Tranh chấp quân sự ở châu Á-Trung Quốc khẳng định tham vọng hải quân của mình*, Nhiều tác giả, *Xung đột trên biển Đông không còn là nguy động của họ gây ra*, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam Lê Dũng trả lời câu hỏi của

quan lực lượng giữa các cường quốc châu Á thay đổi. Trung Quốc trở thành nước đứng thứ 3 trong tám hạm đội tàu ngầm của thế giới.

Năm 2009, một chuyển biến lớn đối với các tranh chấp trên vùng biển này. Mở đầu cho một năm đầy sóng gió là sự kiện Tổng thống Philippines Arroyo đã ký ban hành Luật Cộng hòa số 9522 về đường cơ sở mới (đường cơ sở cũ năm 1968). Theo đó, nước này khẳng định qua đó quản lý quần đảo Trường Sa và bãi cạn Scarborough theo “quy chế đảo”²³.

Các nước Việt Nam, Malaysia và Trung Quốc cũng lần lượt đưa bản báo cáo đăng ký thêm lục địa mở rộng lên Ủy ban ranh giới thêm lục địa Liên hợp quốc (CLCS). Ngày 6/5/2009, Malaysia và Việt Nam nộp bản báo cáo chung đăng ký thêm lục địa mở rộng khu vực phía Nam Biển Đông lên Ủy ban ranh giới thêm lục địa Liên hợp quốc (CLCS). Một ngày sau đó, Việt Nam tiếp tục nộp báo cáo đăng ký thêm lục địa mở rộng khu vực phía bắc cho Ủy ban ranh giới thêm lục địa Liên hợp quốc (CLCS). Trung Quốc lập tức gửi công hàm phản đối hai bản báo cáo trên và tái khẳng định đường lưỡi bò 9 khúc lên Tổng thư ký Liên hợp quốc. Tranh chấp chủ quyền trên biển Đông, đến đây, gồm cả tranh chấp đảo và phân chia vùng biển, vùng đặc quyền kinh tế. Cùng với đó, các nước tiến hành trừng phạt ngư dân nước khác nếu đi vào vùng biển mà họ tuyên bố chủ quyền. Từ năm 2009, báo chí Việt Nam ghi nhận phía Trung Quốc đã bắt giữ hoặc tịch

thu 30 chiếc tàu đánh cá Việt Nam cùng 433 ngư dân. Trong nhiều trường hợp, Trung Quốc đã yêu cầu phía Việt Nam đóng tiền để chuộc²⁴. Tình trạng tương tự với Malaysia, Philippines,...

Mỹ bắt đầu có những va chạm trực tiếp hơn với cường quốc Trung Quốc. Trước đó, Washington chỉ va chạm gián tiếp với Bắc Kinh thông qua các đồng minh. Ngày 8/3/2009, tàu Trung Quốc và tàu thám hiểm đại dương USNS Impeccable của hải quân Mỹ “đụng đầu” ở Biển Đông; điếm cách đảo Hải Nam (Trung Quốc) khoảng 75 hải lý về phía Nam. Trung Quốc cáo buộc Mỹ thực hiện các nghiên cứu trong vùng đặc quyền kinh tế mà chưa có sự đồng ý của Bắc Kinh và yêu cầu Mỹ chấm dứt ngay lập tức các hoạt động có liên quan và sẽ có biện pháp cần thiết để ngăn chặn những vụ việc tương tự. Tuy nhiên, sau khi phái tàu khu trục USS Chung-Hoon hộ tống tàu USNS Impeccable, Mỹ vẫn tuyên bố biển Đông là khu vực hoàn toàn yên tĩnh²⁵.

Ba tháng sau, một tàu ngầm Trung Quốc đã đâm vào thiết bị phát hiện tàu ngầm của tàu sân bay USS John S. McCain gần vịnh Subic ngoài khơi Philippines. Cũng trong tháng này, các kênh truyền thông Trung Quốc đưa thông tin về Zhang Li - Chủ nhiệm của Văn phòng Tổng tham mưu Quân đội Giải phóng nhân dân Trung Quốc (PLA) vừa nghỉ hưu, kêu gọi xây dựng căn cứ quy mô không quân và hải quân ở dãy đá ngầm Mischief cách đảo Palawan Philippines 150 dặm²⁶. Báo chí Bắc Kinh bắt đầu tuyên bố Trung Quốc có lợi ích cốt lõi tại biển Đông. Đây là lần đầu

phóng viên ngày 2/2/2008, http://www.vietnamembassy-slovakia.vn/vi/vnemb.vn/tin_hddn/ns080204091743/.

²² Trung Quốc, *Những xu hướng hiện đại hóa hải quân*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, Thông tấn xã Việt Nam, Chủ nhật, ngày 12/6/2011.

²³ Bernard Prézélin, *Các hạm đội tàu chiến 2008*, Nxb Hàng hải và hải ngoại, Rennes, (2008). Dẫn lại theo Oliver Zajec, *Tranh chấp quân sự ở châu Á-Trung Quốc khẳng định tham vọng hải quân của mình, nguy cơ tiềm ẩn*, Nxb Tri thức, Hà Nội (2012), tr. 148-149.

²⁴ Hoàng Nam, Đại sứ ký tranh chấp chủ quyền tại biển Đông, ngày 11/1/2010. <http://nghiencuubiendong.vn/tong-quan-ve-bien-dong/533-ai-s-ky-tranh-chap-chu-quyen-tai-bien-dong>.

²⁴ *Tình hình biển Đông năm 2010*, Tài liệu, thứ Tư, ngày 22/12/2010.

²⁵ Vũ Lan, *Obama tăng tàu chiến tới biển Đông bảo vệ tàu Mỹ*, (theo Telegraph), ngày 13/03/2009. <http://m.baodatviet.vn/Home/thegioi/Obama-tang-tau-chien-toi-bien-Dong-bao-ve-tau-Mỹ/20093/33528.datviet>.

²⁶ Richard Fisher, Jr, Nhóm Bauvinal chuyển ngữ, *Tranh chấp trên biển Đông: Trung Quốc mưu đồ càng nham hiểm trong Nhiều tác giả, Xung đột trên biển Đông không còn là nguy cơ tiềm ẩn*, Sdd.

tiên Trung Quốc đặt vấn đề biển Đông ngang hàng với vấn đề Tây Tạng và Đài Loan. Trước thái độ của Trung Quốc, Mỹ chuyển từ thái độ “*hầu như không có trách nhiệm*” hay “*trung lập*” sang “*có lợi ích*” và “*sẽ giúp đỡ*” các nước tranh chấp với Trung Quốc. Địa chính trị biển Đông cũng chuyển sang một giai đoạn mới.

2.2. Vấn đề địa chính trị biển Đông từ 2010 đến nay

Trong những năm đầu của thập kỷ thứ 2 thế kỷ XXI, biển Đông không chỉ là vấn đề khu vực mà còn là vấn đề của thế giới. Tranh chấp biển Đông được mở rộng về quy mô bao gồm cả tranh chấp đảo phân định ranh giới các vùng biển (bao gồm cả thềm lục địa); sự cộng hưởng với chính sách hướng biển của Asean và Trung Quốc. Bắc Kinh lần đầu tuyên bố biển Đông là “*lợi ích cốt lõi*”; chính sách quay lại châu Á-Thái Bình Dương của Mỹ và gia tăng sự hiện diện quân sự tại Đông Nam Á; các cường quốc Nhật Bản, Ấn Độ, Nga tăng cường sự hiện diện tại biển Đông.

Mười năm đầu của thế kỷ XXI, Trung Quốc đã tận dụng được thuận lợi bên ngoài, vươn lên mạnh mẽ thành cường quốc số một châu Á-Thái Bình Dương, cường quốc số 2 thế giới. Trong thập kỷ thứ 2 của thế kỷ XXI, theo dự báo, tình hình thế giới vẫn tiếp tục có lợi cho Trung Quốc²⁷. Giác mơ siêu cường của Trung Quốc sẽ không thành hiện thực nếu Ấn Độ kiểm soát lại Ấn Độ Dương, Nhật Bản phục hồi lại kinh tế,... Chính vì vậy, Trung Quốc quyết tâm giành được vùng biển Đông này càng sớm càng tốt.

Tháng 3/2010, một viên chức cao cấp của Bộ ngoại giao Trung Quốc nói với Thứ trưởng ngoại giao Mỹ rằng biển Đông là “*lợi ích cốt lõi*”²⁸.

Đây là lần đầu tiên Trung Quốc nói rõ với một viên chức ngoại giao Mỹ về vấn đề này. Vào tháng 6/2010, tại Singapore, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ tuyên bố một cách rõ ràng Mỹ không can thiệp vào việc các nước tranh chấp biển Đông nhưng Mỹ chủ trương và bảo vệ mạnh mẽ quyền tự do lưu thông hàng hải mà Mỹ xem là lợi ích cốt lõi²⁹. Tháng 7/2010, tại Hà Nội, Ngoại trưởng Hillary Clinton cũng chuyển đi một thông điệp tương tự. Nhận định về tác động của hai tuyên bố này, nhà báo Lưu Tường Quang tại Sydney trả lời PRI: “*Vấn đề này không được coi là vấn đề nổi cộm trên phương diện quốc tế nếu Trung Quốc trước đó không nói với Ngoại trưởng Mỹ là Trung Quốc coi Trường Sa và Hoàng Sa là quyền lợi cốt lõi của Trung Quốc và nếu Mỹ im lặng thì vấn đề cũng không trở thành sôi nổi. Tuy nhiên, bà Hillary Clinton đã phản bác lại quan điểm này. Tại Hà Nội, bà Hillary Clinton đã nêu lên vấn đề Mỹ coi biển Đông là quyền lợi quan trọng trong tự do giao thương của Mỹ. Trước đó, Bộ trưởng quốc phòng Mỹ R.Gates cũng nói như vậy*”³⁰. Tuy không lặp lại tuyên bố trên lần nào nhưng trong suốt thời gian sau đó, Trung Quốc đã tiến hành hàng loạt hành động chứng tỏ chủ quyền vô lý trên toàn bộ biển Đông.

Tháng 4/2010, Trung Quốc huy động 3 hạm đội Bắc Hải, Đông Hải, Nam Hải. Cuộc tập trận vượt qua dãy đảo Okinawa, thông quan kênh đào Bashin, thực hiện các bài tập bắn đạn thật ở phía Bắc Philippines rồi xuống vùng eo biển Malacca. Trong cuộc tập trận này, hai đơn vị hạm đội Bắc Hải và Đông Hải được điều động xuống phía Nam³¹. Đánh giá sự kiện này, GS. Carl Thayer ghi nhận: “*Cuộc tập trận này chứng tỏ rằng hải quân Trung Quốc bắt đầu đạt được một tính linh*

²⁷ *Đánh giá về môi trường bên ngoài Trung Quốc 10 năm tới*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, Thông tấn xã Việt Nam, ngày 17/5/2011.

²⁸ “*Lợi ích cốt lõi*” tại biển Đông: Hóa mù của Trung Quốc, Tài liệu tham khảo đặc biệt, Thông tấn xã Việt Nam, ngày 8/12/2010.

²⁹ *Tình hình biển Đông năm 2010*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, Thông tấn xã Việt Nam, ngày 22/12/2010.

³⁰ Tài liệu tham khảo đặc biệt, Thông tấn xã Việt Nam, ngày 6/5/2011.

³¹ *Tình hình biển Đông năm 2010*, Tlđđ.

hoạt cao hơn trước trong việc triển khai lực lượng đồng thời trên mặt biển, dưới mặt nước và trên không. Họ cũng tự tin hơn trước khi di chuyển lực lượng trên một khoảng cách xa hơn nhằm bảo vệ các đòi hỏi lãnh thổ của họ tại biển Đông”³². Một cuộc tập trận tương tự diễn ra vào tháng 7 cùng năm. Vào tháng 8/2010, một tàu lặn của Trung Quốc đã cắm một lá cờ của nước này xuống đáy biển Đông để chứng minh chủ quyền³³.

Những hành động của Trung Quốc đã bị các nước ASEAN lên tiếng gay gắt. Tháng 7/2010, tại một hội nghị của Diễn đàn Khu vực ASEAN, 12 quốc gia Đông Nam Á chỉ trích thái độ của Bắc Kinh kiên quyết và không thật lòng hợp tác về vấn đề biển Đông. Đại diện cho Mỹ, Ngoại trưởng Hillary Clinton đã tuyên bố tự do hàng hải ở biển Đông là lợi ích quốc gia của Mỹ. Trước tuyên bố của Mỹ và ASEAN, Ngoại trưởng Trung Quốc Dương Khiết Trì tuyên bố rằng phát biểu của bà Clinton ở Hà Nội là một “sự tấn công Trung Quốc” và đã nhắc nhở đối tác Singapore của mình rằng “Trung Quốc là một nước lớn và các nước khác là nước nhỏ và đây là một thực tế”³⁴.

Những tuyên bố của Ngoại trưởng Trung Quốc về tương quan lực lượng giữa các bên là hoàn toàn chính xác. Trung Quốc đã đạt được những kết quả quan trọng trong phát triển hải quân và là nước có lực lượng hải quân lớn nhất châu Á. Theo Lầu Năm góc, nước này đang có 6 chiếc SSN và 54 chiếc tàu ngầm chạy bằng diesel. Ước tính trong tương lai, nước này sẽ có từ 58-88 chiếc³⁵. Thêm vào đó, những năm gần đây Trung

Quốc cũng cho ra mắt bốn loại tàu ngầm mới được thiết kế và sản xuất trong nước như tàu ngầm SSBN, tàu ngầm SSN, SSP và tàu ngầm SSK. Hạm đội tàu ngầm của Trung Quốc cũng tăng đáng kể từ 2 chiếc 2006 lên 6 chiếc năm 2007 và 12 chiếc 2008³⁶. Khả năng chiến đấu của PLA thông qua các cuộc tập trận trong và vượt ra ngoài chuỗi đảo thứ nhất đã gây cho Đài Loan, Nhật Bản và cả Ấn Độ cảm nhận được sức ép của mình. Cũng qua rồi thời kỳ ngầm bò hồn làm ngọt với Mỹ, PLA của Trung Quốc cho thấy một khả năng đánh trả, gây tổn thương đối với các lực lượng của Mỹ trong những chiến dịch ven biển. Các căn cứ hải quân trên đảo Hải Nam, quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đều được đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị quân sự hiện đại.

Bắc Kinh cũng tuyên bố triển khai kế hoạch đóng và chuẩn bị đưa một hoặc hai tàu sân bay vào hoạt động. Việc Trung Quốc có được một hay hai tàu hàng không mẫu hạm là một quan ngại lớn đối với các nước có liên quan đến biển Đông. Đúng như TS. Khumar nhận định, việc nắm trong tay tàu sân bay sẽ làm tăng rất nhiều sức mạnh của lực lượng hải quân Bắc Kinh. Điều đó là thách thức đối với các cường quốc hải quân đang nổi lên ở châu Á-Thái Bình Dương³⁷. Trước những thông tin như thế, Nhật Bản và Ấn Độ đều ít nhiều suy nghĩ về việc bằng cách nào để có thể có được một tàu sân bay nhằm cân bằng với Trung Quốc. Việc sở hữu tàu sân bay là một bước tiến quan trọng của Trung Quốc, thách thức ưu thế của Mỹ ở vùng biển xa.

Ba tháng sau đó, Trung Quốc mở cuộc tập trận bắn đạn thật huy động 1.800 lính thủy quân. Đặc biệt, các bài tập trận bao gồm cả việc đánh chiếm

³² Tình hình biển Đông năm 2010, Tlđđ.

³³ Tình hình biển Đông năm 2010, Tlđđ.

³⁴ Abraham M. Denmark, Ba đợt “sóng” địa chính trị trên biển Đông, theo *Foreign Policy* Bản dịch của Châu Giang, <http://tuanvietnam.vietnamnet.vn/2011-06-10-ba-dot-song-dia-chinh-tri-tren-bien-dong>, cập nhật ngày 6/2/2012.

³⁵ Tương quan lực lượng tàu ngầm của các nước ở Thái Bình Dương, Dịch từ “Submarine Arms Race in the Pacific: The Chinese Challenge to U.S. Undersea Supremacy”, Viện

nghiên cứu Heritage Foundation (Mỹ), <http://nghiencuubiendong.vn/nguyen-cuu-nuoc-ngoai/706-tng-quan-lc-lng-tau-ngm-ca-cac-nc-thai-binh-dng>, thứ tư, ngày 3/3/2010.

³⁶ Tương quan lực lượng tàu ngầm của các nước ở Thái Bình Dương, Tlđđ.

³⁷ Tài liệu tham khảo đặc biệt, Thông tấn xã Việt Nam, ngày 27/4/2011.

lại các đảo từ tay các nước khác. Trung Quốc đã mời 273 tùy viên quân sự từ 75 nước đến quan sát³⁸. Một nguồn tin từ Chính phủ Trung Quốc đã xác định với phóng viên báo Asahi tại Bắc Kinh rằng: “Mục đích của chúng tôi là giành ưu thế trong đàm phán lãnh thổ bằng cách gây sức ép thông qua việc chứng tỏ cho các nước thấy rằng chúng tôi có khả năng lấy lại các hòn đảo bất kỳ lúc nào”³⁹.

Cũng trong tháng 10/2010, quyết định mở cảng Cam Ranh của Việt Nam gây dư luận mạnh mẽ đối với các nước trong khu vực và cả thế giới. Bởi, Cam Ranh được xem là một trong những cảng nước sâu giá trị nhất thế giới, có vị trí yếu hâu chiến lược kiểm soát cả Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. Báo chí Mỹ đưa tin “*ai chiếm lĩnh được Vịnh Cam Ranh là đã chiếm được một nửa Trung Quốc, có thể kiểm soát được tuyến đường vận tải Á-Âu, có được vị trí của bá quyền kinh tế thế giới, vì thế Mỹ cần phải chiến thắng Nga để bố trí được hải quân của nước Mỹ ở Cam Ranh*”⁴⁰. Dù Cam Ranh chỉ giới hạn “dịch vụ kỹ thuật hậu cần”⁴¹, sử dụng thích hợp đối với “*tàu dưới mặt nước và trên mặt nước, cả tàu dân sự và tàu quân sự*”⁴² thì việc lại cảng này cũng là bước đi khôn ngoan của Việt Nam với những tranh chấp biển đảo đang diễn ra phức tạp. Đánh giá về sự kiện này, trong bài phỏng vấn dành riêng cho RFI qua thư điện tử, Giáo sư Carlyle Thayer nhận định: “*Việc Việt Nam cho phép tàu hải quân nước ngoài ghé vịnh Cam Ranh là một động thái khôn ngoan, vì nó có hình thức như*

biện pháp công bằng về địa chiến lược, xem mọi nước như nhau, nhưng kết quả thực tế sẽ là Mỹ, Ấn Độ, Nga và các nước khác như Australia có nhiều khả năng ghé cảng hơn là Trung Quốc”⁴³. Báo chí Trung Quốc phản ánh gay gắt, cho rằng Việt Nam đang tìm kiếm đồng minh bên ngoài vào biển Đông, nhằm tạo thế cân bằng về lực lượng.

Suốt năm 2010, Trung Quốc tìm mọi cách để hợp thức hóa các vùng biển tranh chấp. Nước này đẩy mạnh các hoạt động kinh tế như đánh cá, thăm dò khai thác dầu khí, nghiên cứu khoa học. Bắc Kinh ra lệnh cấm đánh bắt cá vào các tháng 6 và 7 hàng năm⁴⁴, tiến hành cử tàu ngư chính vây bắt, xử phạt ngư dân các nước. Đặc biệt, Trung Quốc đưa tàu ngư chính ra khu vực quần đảo Trường Sa của Việt Nam để hộ tống, hỗ trợ ngư dân nước mình và bắt giữ ngư dân nước khác⁴⁵. Dù bị nhiều nước lên án gay gắt nhưng đến nay, Trung Quốc vẫn duy trì những hành động này.

Mỹ đã trở lại châu Á-Thái Bình Dương đúng vào thời điểm tình hình biển Đông đang căng thẳng. Nguyên nhân là do sự “trỗi dậy” của Trung Quốc và tranh chấp biển Đông. Tuy nhiên, sự trở lại của Mỹ là chất xúc tác làm tình hình tranh chấp thêm phức tạp và căng thẳng. Trung Quốc không hoan nghênh, thậm chí là ngăn cản.

Cùng với sự trở lại của Mỹ, các cường quốc như Nhật Bản, Ấn Độ nhằm gia tăng ảnh hưởng và tiếng nói tại khu vực biển Đông. Tháng 4/2010, Nhật Bản và Australia ký Hiệp ước hợp tác quốc phòng Australia-Nhật Bản (ACSA) với

³⁸ Xem thêm *Trung Quốc và vấn đề biển đảo*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, Thông tấn xã Việt Nam, ngày 13/1/2011.

³⁹ Tài liệu tham khảo đặc biệt, Thông tấn xã Việt Nam, ngày 13/1/2011.

⁴⁰ Xem thêm loạt bài *Dư luận xung quanh quyết định mở cửa vịnh Cam Ranh của Việt Nam*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, Thông tấn xã Việt Nam, ngày 24/12/2010.

⁴¹ Xem thêm Trọng Nghĩa, *Mở cửa Cam Ranh: Tính toán quân sự dưới vỏ bọc thương mại*, <http://www.viet.rfi.fr/vietnam/20101115-quoc-te-hoa-cang-cam-ranh-tinh-toan-chien-luoc-cua-viet-nam-duoi-vo-boc-thuong-mai>, 15/11/2010.

⁴² Xem thêm Trọng Nghĩa, *Mở cửa Cam Ranh: Tính toán quân sự dưới vỏ bọc thương mại*, Tlđđ.

⁴³ Xem thêm loạt bài *Dư luận xung quanh quyết định mở cửa vịnh Cam Ranh của Việt Nam*, Tlđđ.

⁴⁴ Hoàng Nam, Đại sứ ký tranh chấp chủ quyền tại biển Đông, <http://nghiencuubiendong.vn/tong-quan-ve-bien-dong/533-ai-s-ky-tranh-chap-chu-quyen-tai-bien-ong>, thứ hai, 11 Tháng 1 2010 11:23.

⁴⁵ Xem thêm Thanh Hà, *Dăng Thắng, Ngắm về bộ quy tắc ứng xử ở Biển Đông*, ngày 19/04/2011. http://tuantuanvietnam.vietnamnet.vn/2011-04-15-nghi-ve-bo-quy-tac-ung-xu-o-bien-dong-#_fin10.

mục đích nâng cao sự hợp tác giữa lực lượng quốc phòng hai nước trong nỗ lực cứu trợ, giữ gìn hòa bình hay cứu trợ nhân đạo. Theo hiệp định, lực lượng quốc phòng của hai quốc gia có thể chia sẻ những dịch vụ và các nguồn tiếp liệu (thực phẩm, nhiên liệu, nước, phương tiện chuyên chở, liên lạc, dụng cụ quân y và hỗ trợ huấn luyện)⁴⁶. Nước này cũng có bước chuyển quan trọng về chiến lược: chuyển sang tấn công thay vì phòng thủ. Nhật Bản tiếp tục phát triển quân đội theo hướng giảm số lượng, tăng chất lượng, thiết bị, tăng khả năng cơ động, mở rộng phạm vi hoạt động, tăng cường hợp tác với Mỹ⁴⁷. Mặt khác, nước này cũng đẩy mạnh các biện pháp an ninh, phòng ngừa, công khai về quốc phòng qua các hoạt động, diễn đàn chung về an ninh, giải trừ quân bị, trao đổi quân sự với các nước trong và ngoài khu vực.

Từ 2010, Ấn Độ đẩy mạnh những cuộc tập trận chung với các nước ASEAN, nhất là Singapore. Trong tháng 3 và 4 năm 2011, Ấn Độ đã tiến hành tập trận hải quân và tuần tra phối hợp với Nhật Bản, Indonesia, Việt Nam và Singapore. Cuộc tập trận chung SIMBEX-2011 giữa Ấn Độ và Singapore là một cuộc tập trận quy mô lớn. Ấn Độ phái 3 tàu khu trục hàng đầu là INS Delhi, INS Ranvijay, INS Ranveer, tàu chở dầu INS Jyoti và tàu hộ tống INS Kirch cùng với 1.400 lính thủy⁴⁸. Về phía Singapore, nước này phái 4 tàu chiến, một tàu ngầm và lực lượng không quân với máy bay chiến đấu F-16. Cuộc tập trận kéo dài trong một tuần, bao gồm giai đoạn ven bờ tại căn cứ Changi và giai đoạn trên biển ngoài khơi biển Đông⁴⁹.

Sau khi các tàu chiến đến biển Đông, Ấn Độ cũng có cuộc tập trận Malabar với hải quân Mỹ tại khu vực Tây Thái Bình Dương vào tháng 4/2011. Với những cuộc tập chung này, Ấn Độ gửi đi một tín hiệu rằng họ là một cường quốc biển ở khu vực mà tất cả các nước vùng duyên hải đều muốn có quan hệ hợp tác về hải quân⁵⁰. Sau Chiến tranh lạnh, đây là lần đầu tiên Ấn Độ tới gần khu vực biển Đông nhất. Điều này được cho là đáp ứng lại những hành động đòi hỏi của Trung Quốc tại vùng biển này cũng như “chuỗi trận châu” mà Trung Quốc đang xây dựng ngoài lãnh thổ Ấn Độ. Ấn Độ cũng có cuộc tập trận chung với Nga (INDRA), mua tàu sân bay thời Xô-viết cũ Gorshkov và máy bay phản lực chiến đấu thế hệ thứ tư của Nga.

Australia⁵¹ tăng thêm 5% ngân sách quốc phòng cho tài khóa 2010-2011, từ 24,4 tỷ USD lên 25,7 tỷ USD⁵². Theo kế hoạch, 6,08 tỷ USD được dùng mua sắm vũ khí và trang thiết bị quân sự; 3,5 tỷ USD trong số này được dùng mua 24 trực thăng chống tàu ngầm thay cho 16 trực thăng S-70B Seahawk hết hạn sử dụng. Một khoản tiền được dùng vào việc mua tuần dương hạm mới. Bên cạnh đó, từ 2009, Bộ quốc phòng nước này còn thực hiện chương trình cắt giảm chi tiêu và sử dụng số tiền này để mua sắm vũ khí và khí tài quân sự, phục vụ chương trình hiện đại hóa quân sự⁵³.

Năm 2011, tình hình tranh chấp biển Đông tiếp tục leo thang.

Tại Đối thoại Shangri-La 10 tổ chức tại Singapore từ ngày 3 đến ngày 5/6/2011, vấn đề

⁴⁶ Về việc Trung Quốc mời Australia tập trận, *Thời báo Canbơra*, ngày 4/10/2010, Tài liệu tham khảo đặc biệt, Thông tấn xã Việt Nam, ngày 21/10/2010.

⁴⁷ Về việc Trung Quốc mời Australia tập trận, Tlđđ.

⁴⁸ Xem thêm *Hải quân Ấn Độ tại biển Đông: Sự khởi đầu suôn sẻ*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, Thông tấn xã Việt Nam, ngày 10/5/2011.

⁴⁹ Xem thêm *Hải quân Ấn Độ tại biển Đông: Sự khởi đầu suôn sẻ*, Tlđđ.

⁵⁰ Xem thêm *Hải quân Ấn Độ tại biển Đông: Sự khởi đầu suôn sẻ*, Tlđđ.

⁵¹ Hiện nay, Australia đẩy mạnh hợp tác quân sự với Mỹ, xem thêm *Australia: Tranh luận xung quanh các căn cứ của quân sự của Mỹ*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, Thông tấn xã Việt Nam, ngày 27/4/2011.

⁵² Xem thêm *Hải quân Ấn Độ tại biển Đông: Sự khởi đầu suôn sẻ*, Tlđđ.

⁵³ Về việc Trung Quốc mời Australia tập trận, Tlđđ.

biển Đông được đưa ra thảo luận. Đối thoại có tham luận tại hội nghị bao gồm Thủ tướng Malaysia, các Phó Thủ tướng của Nga, và các Bộ trưởng Quốc phòng của Australia, Anh, Trung Quốc, Indonesia, Nhật Bản, Malaysia, Philippines, Singapore, Hàn Quốc, Mỹ và Việt Nam. Tại đây, các nước hữu quan đều đưa ra lập trường của mình với vấn đề tranh chấp biển Đông. Đặc biệt, Trung Quốc đưa ra thông điệp ôn hòa, giảm bớt xung đột. Về phần mình, Bộ trưởng quốc phòng Mỹ Robert Gates tuyên bố sẽ tiếp tục theo đuổi những cam kết an ninh với các đồng minh châu Á-Thái Bình Dương cũng như duy trì lực lượng quân sự hùng mạnh tại châu Á. Mỹ điều động các tàu chiến chuyên dùng để tuần tra vùng bờ biển hướng về Đông Nam Á - tại Singapore, mở rộng hợp tác với Australia tại Ấn Độ Dương, và tăng số cuộc diễn tập quân sự và các chuyến thăm của quân đội Mỹ tới các cảng biển trong khu vực⁵⁴.

Để trang bị cho lực lượng hải quân bảo vệ vùng thềm lục địa, Việt Nam đã tuyên bố mua 6 tàu ngầm tấn công lớp Kilo của Nga, cùng máy bay Su-30 và tên lửa hạm đối không. Liên tiếp trong những tháng sau đó, Trung Quốc bỏ qua lời hứa tại Đối thoại Shangri-La 10, tiến hành những hành động mà họ gọi là trừng phạt những vi phạm lãnh thổ trên biển của họ đối với Việt Nam, Philippines.

Ngày 21/5/2011, tàu hải giám và tàu hải quân Trung Quốc ở gần Iroquois Reef-Amy Douglas Bank tháo dỡ vật liệu xây dựng, dựng một số cột trụ, thả phao ở gần Iroquois Bank.

Ngày 26/5/2011, tàu hải giám Trung Quốc cắt cáp của tàu Bình Minh 2 của Việt Nam khi tàu này tiến hành thăm dò dầu khí trong thềm lục địa Việt Nam.

Ngày 9/6/2011, nhiều tàu Trung Quốc xâm phạm hải phận Việt Nam và cắt cáp thăm dò dầu khí của tàu Viking 2.

Tháng 7/2011, tại Hội nghị Bộ trưởng ngoại giao ASEAN lần thứ 44 tại Bali (Indonesia), ASEAN và Trung Quốc đã nhất trí thông qua Bản Quy tắc hướng dẫn thực hiện Tuyên bố DOC. Tình hình tranh chấp có phần lắng dịu.

Đầu 2012 một cuộc chạy đua vũ trang ngầm ngầm giữa các cường quốc đã diễn ra tại biển Đông xuất hiện. Va chạm giữa tàu của Trung Quốc và Philippines vào đầu tháng 5 đã đẩy tranh chấp vùng biển nửa kín nên được xem là đợt sóng chính trị thứ tư, bổ sung tiếp ba đợt sóng chính trị mà Abraham M. Denmark đã miêu tả. Ngày 8/4/2012, lần đầu tiên vị tướng cao cấp của Mỹ công khai tuyên bố sẽ bảo vệ Philippines trong tranh chấp biển Đông. Cả hai nước này đã tiến hành tập trận chung. Nội dung tập trận bao gồm cả tái chiếm lại đảo, tái chiếm lại dàn khoan.

Vào giữa tháng 5/2012, cuộc đối đầu trực tiếp giữa Trung Quốc và Philippines ở bãi cạn Scarborough lại diễn ra, làm căng thẳng thêm tình hình tranh chấp biển Đông. Trung Quốc đã cử đến 100 tàu thuyền, Philippines có 3 tàu thuyền đến xung quanh khu vực tranh chấp. Số lượng này cho thấy Trung Quốc có sức mạnh biển vượt trội so với các quốc gia ASEAN. Chính vì vậy, trong cuộc tranh chấp này, các nước nên hợp tác để không mất quyền lợi. Ngay lúc đó, Mỹ đưa tàu ngầm tấn công tối tân USS North Carolina đến khu vực gần bãi đá ngầm Scarborough và cập cảng Subic Freeport trong vòng một tuần. Đây là loại tàu ngầm tấn công đa chức năng, có khả năng tàng hình cao nhất⁵⁵. Tàu ngầm Mỹ vừa rút đi, Trung Quốc đã điều động 5 tàu chiến (2 tàu khu trục lớp type-052B, hai tàu

⁵⁴ Abraham M. Denmark, Ba đợt "sóng" địa chính trị trên biển Đông, theo *Foreign Policy* Bản dịch của Châu Giang, <http://tuanvietnam.vietnamnet.vn/2011-06-10-ba-dot-song-dia-chinh-tri-tren-bien-dong>, ngày 6/2/2012.

⁵⁵ Xem thêm Kiệt Linh, *Tàu chiến các cường quốc kéo ra biển*, *Đông*, http://www6.vnmedia.vn/home/NewsId_295321_Catid_8.htm l, ngày 27/05/2012.

ngầm khu trục nhỏ lớp Type-054A và một tàu vận tải đổ bộ Type-071⁵⁶). Điều đáng quan tâm là tuyên bố từ Bắc Kinh rằng các tàu ngầm này không chỉ làm nhiệm vụ huấn luyện mà còn cả hỗ trợ cho những thuyền cá nước này nếu xảy ra tranh chấp.

Sau chuyến thăm của Mỹ, Trung Quốc, Ấn Độ đã cử 4 tàu của Lực lượng Hải quân Ấn Độ gồm NS Rana, Shakti, Shivalik và Kurmak thực hiện hải trình một tuần đến biển Đông. 2 trong 4 tàu này đến thăm Lực lượng Hải quân Philippines ở Vịnh Subic. Đây là lần đầu tiên Ấn Độ có những biểu hiện “cứng rắn” nhất đối với Trung Quốc ở biển Đông. Ngày 30/5/2012, lãnh đạo cấp cao của Đảng Bharatiya Janata Hindu (BJP) – Yashwant Sinha tuyên bố “vũ lực sẽ được đáp trả bằng vũ lực”⁵⁷ với Trung Quốc. Riêng với vấn đề biển Đông, Sinha khẳng định: “Tàu thuyền của chúng tôi đang tìm kiếm Hydro carbon ở Biển Đông và Trung Quốc tìm cách dọa dẫm chúng tôi. Quan điểm của BJP là chúng tôi sẽ không chùn bước. Chúng tôi sẵn sàng đối đầu với họ. Vũ lực sẽ được đáp trả bằng vũ lực”⁵⁸.

Những ngày cuối tháng 5/2012, Nhật Bản tuyên bố rằng sẽ cung cấp cho Manila khoảng vay để mua 10 tàu tuần tra mới và hai chiếc tàu lớn có trọng tải 1 tấn vào cuối năm nay để giúp Philippines tăng cường năng lực hàng hải và bảo vệ lãnh thổ. Ngay sau đó, Nhật Bản cử 3 chiếc tàu huấn luyện quân sự đến Philippines trong chuyến thăm nước này 4 ngày. Trước cuộc đối đầu trực tiếp diễn ra giữa Bắc Kinh và Manila ở bãi cạn Scarborough. Mỹ và Nhật đều lên tiếng. Trong khi các báo Nhật tuyên bố Nhật Bản “không thể phớt lờ tranh chấp ở bãi

Scarborough”⁵⁹, Mỹ tuyên bố Trung Quốc đã vi phạm luật biển quốc tế.

Sự hiện diện của các cường quốc trong vòng một tháng tại biển Đông dù với lý do là gì nhưng đằng sau đó là một cuộc chạy đua, phô trương sức mạnh và đồng thời cũng là tín hiệu gửi đến các nước tranh chấp. Có thể nói, tháng 5/2012, biển Đông là khu vực thu hút sự quan tâm của cả thế giới.

Cuối tháng 6/2012, Tổng thống Philippines Benigno thăm chính thức Nhà Trắng. Đây có thể xem là động tác thúc đẩy sự viện trợ quân sự nhiều hơn của Mỹ cho Manila trong bối cảnh tranh chấp với biển Đông. Cũng trong khoảng thời gian này, cuộc tập trận hải quân lớn nhất từ trước tới, khi đó có tên “Vành đai Thái Bình Dương” tại Hawaii với sự tham gia của 22 quốc gia, trong đó có Mỹ, Ấn Độ, Nga, Australia và Philippines nhưng không mời Trung Quốc tham dự. Ngày 21/6/2012, Việt Nam thông qua Luật biển quy định Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam. Như một kẻ bị xa lánh và qua mặt, Bắc Kinh lên tiếng “đòi đáp trả khiêu khích quân sự trên biển”⁶⁰.

Đầu tháng 7/2012, Trung Quốc đã lộ mục đích thật sự của mình tại vùng biển Đông. Ngày 1/7, sau khi bị các nước lên án vì nhiều hành động vi phạm Công ước biển Liên hiệp quốc, Thời báo Hoàn Cầu khẳng định: “Nếu tiếp tục gây hấn, Việt Nam và Philippines sẽ phải đối đầu với những biện pháp mạnh của Trung Quốc”, bởi “Trung Quốc có đủ khả năng thay đổi tình thế địa - chính trị ở biển Nam Trung Hoa (biển Đông)... Mỹ là một lực lượng chiến lược trong

⁵⁶ Xem thêm Kiệt Linh, Tlđđ.

⁵⁷ Kiệt Linh, Ấn Độ cảnh báo đáp trả Trung Quốc bằng vũ lực (theo ZeeNews), http://vnmedia.vn/VN/quoc-te/tin-tuc/17_296194/an-do-can-bao-dap-tra-trung-quoc-bang-vu-luc.html, ngày 1/6/2012.

⁵⁸ Kiệt Linh, Ấn Độ cảnh báo đáp trả Trung Quốc bằng vũ lực (theo ZeeNews), Tlđđ.

⁵⁹ Xem thêm Kiệt Linh, Nhật Bản đưa 3 tàu chiến đến biển Đông (theo Philstar), http://vnmedia.vn/VN/quoc-te/tin-tuc/17_295074/nhat-ban-dua-3-tau-chien-toi-bien-dong.html, ngày 26/5/2012.

⁶⁰ Lê Thu, Trung Quốc đòi đáp trả khiêu khích quân sự trên biển (theo CNA), <http://vietnamnet.vn/vn/quoc-te/78462/trung-quoc-doi-dap-tra-khieu-kich-quan-su-tren-bien.html>, ngày 29/6/2012.

khu vực, nhưng không phải là lực lượng mà VN và Philippines có thể điều động tùy ý⁶¹. Ngày 12/7, Ngoại trưởng Mỹ Hillary Clinton thăm Hà Nội và tuyên bố lập trường của Mỹ trong tranh chấp biển Đông theo hướng đa phương và khuyến cáo “*đừng đe dọa và khiêu khích ở biển Đông*”. Bà Clinton nói: “*Những vấn đề như tự do hàng hải và khai thác các nguồn tài nguyên biển một cách hợp pháp thường là vấn đề của cả một khu vực rộng lớn, cách tiếp cận chỉ theo kiểu song phương có thể gây ra rối rắm và thậm chí xung đột*”⁶². Báo Hoàn Cầu Trung Quốc phát đi một tín hiệu “*Để sống còn hãy là (tiền) đồn chống Mỹ, bằng không sẽ đau đớn đó nhé!*” hay “*Để cho Mỹ quay trở lại (châu Á), Việt Nam sẽ dễ dàng trở thành một trong những nạn nhân đầu tiên nếu như Đông Á bị chìm trong các rối loạn chính trị*”⁶³. Trung Quốc đang tự tin đến ảo tưởng về sức mạnh của mình!

Có thể nói, quan điểm của các bên tranh chấp biển Đông đã rõ ràng, Trung Quốc hay các nước ASEAN đều sẽ không nhân nhượng trong cuộc chiến giành đảo và thềm lục địa. Đặc biệt, các bên liên quan như Trung Quốc, Việt Nam, Philippines đã tuyên bố kiên quyết bảo vệ chủ quyền nếu cần thiết. Khác với những giai đoạn trước, chỉ trong chưa đầy 3 năm nhưng những gì diễn ra tại biển Đông lại gay gắt hơn về tính chất và sâu rộng hơn về quy mô. Sự hiện diện của siêu cường Mỹ cùng các cường quốc như Ấn Độ, Nhật Bản, Australia cho thấy vấn đề tranh chấp biển Đông đã trở thành vấn đề địa chính trị mang tầm thế giới.

3. Dự đoán tình hình tranh chấp biển Đông trong thời gian sắp tới

Kịch bản nào cho biển Đông trong thời gian tới là điều vô cùng khó đoán. Bởi nó phụ thuộc vào chính sách của quá nhiều nước và thậm chí là tác động từ bên ngoài. Chính vì vậy, thay vì xây dựng nhiều kịch bản cho nhiều tình huống xảy ra, chúng tôi cho rằng việc xây dựng kịch bản theo thời gian sẽ chính xác hơn, giúp tìm ra nhóm giải pháp tranh chấp toàn diện hơn.

Theo chúng tôi, trong mười năm tới, tranh chấp biển Đông, sẽ trở nên phức tạp hơn. Thêm vào đó, sự hiện diện của các nước Mỹ cùng Nhật, Ấn Độ, Nga trên biển Đông sẽ tăng. Đồng thời, Trung Quốc sẽ tiến hành nhiều biện pháp kể cả sức mạnh mềm lẫn sức mạnh cứng nhằm giành ưu thế với các nước Asean. Đây cũng là thời gian cần thiết để thông qua Bộ Quy tắc Ứng xử tại Biển Đông (COC). Tháng 11/2012, các nội hàm và việc thông qua COC sẽ lần đầu tiên được bàn tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN-Trung Quốc. Đi từ DOC 2002 đến Tuyên bố về Ứng xử của các bên trên biển Đông (DOC) năm 2011 mất 10 năm thì việc thông qua COC, thời gian sẽ tương đương hoặc dài hơn. Mặt khác, dựa vào thái độ hiện của Trung Quốc hiện nay, nước này sẽ không dễ dàng chấp nhận bất cứ sự thiệt hại nào dù là nhỏ nhất.

Biểu hiện rõ ràng nhất là những ngày cuối tháng 6 đầu tháng 7 vừa qua, Trung Quốc đã chứng minh “*sức mạnh là chân lý*”. Ngày 21/6/2012, Việt Nam thông qua luật biển. Ngay điều 1 quy định quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa và quần đảo khác thuộc chủ quyền. Ngay trong ngày hôm đó, Trung Quốc lên tiếng phản đối. Ngày 23/6, Tổng công ty Dầu khí Hải Dương Trung Quốc (CNOOC) công bố mời thầu quốc tế. Điều đáng nói là 9 lô dầu khí nằm sâu vào thềm lục địa của Việt Nam, chỉ cách đảo Phú Quý 55km. Đặc biệt, Thời báo Hoàn cầu Trung Quốc khẳng định về sức mạnh có thể thay đổi

⁶¹ Xem thêm Hải Minh, “Hillary Clinton: “*Đừng đe dọa, khiêu khích ở biển Đông*”, Theo Tuổi trẻ, <http://m.tuoiitre.vn/tin-tuc/The-gioi/The-gioi/146489.Hillary-Clinton-Dung-de-doa-khieu-khich-o-bien-Dong.ttm> ngày 11/4/2012.

⁶² Xem thêm Hải Minh, Hillary Clinton: “*Đừng đe dọa, khiêu khích ở biển Đông*”, Tlđđ.

⁶³ Xem thêm Hải Minh, Hillary Clinton: “*Đừng đe dọa, khiêu khích ở biển Đông*”, Tlđđ.

địa-chính trị đang diễn ra ở biển Đông. Một ngày sau đó, Tân Hoa xã đưa tin Tổng cục Hải dương Trung Quốc đã triển khai bốn tàu hải giám đến tuần tra ở bãi Châu Viên thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam⁶⁴. Bắc Kinh cũng lên tiếng phản đối việc đưa vấn đề biển Đông ra thảo luận tại Diễn đàn an ninh khu vực (ARF) của ASEAN. Diễn đàn được khai mạc ngày 12/7 với sự tham dự của Mỹ, Nga, Nhật Bản, Canada và một số nước khác ngoài khối⁶⁵.

Trung Quốc đang tự tin vào sức mạnh lực lượng hải quân của mình. Đáp trả những hành động dù là nhỏ nhất của các nước hữu quan, Trung Quốc sẽ tiếp tục những đòn chính trị, uy hiếp bằng lực lượng hải quân, thậm chí là bằng quân sự. Tuy nhiên, Trung Quốc sẽ sớm nhận thấy con đường trở thành siêu cường của mình còn rất xa. Về vấn đề này, nhà nghiên cứu Robert D.Kaplan nhận xét “*các đế chế thường không đạt được chủ đích. Hơn nữa, khi các quốc gia trở nên hùng mạnh hơn, họ có các nhu cầu gia tăng cũng như - một cách phản trực giác - một loạt các bất ổn an ninh mới dẫn đến các quốc gia này phải bành trướng một cách có hệ thống*”⁶⁶.

Thực tế, chính trong lãnh thổ Trung Quốc, nhiều vấn đề cốt lõi như Tây Tạng, Tân Cương, vùng lãnh thổ Đài Loan vẫn là những yếu hâu mà các nước có thể lợi dụng cũng như các tranh chấp xung quanh mình.

Mặc khác, một trong những yếu tố quan trọng, theo học thuyết Seapower của Alfred Thayer

Mahan, Trung Quốc không có: *tính cách hướng biển và lực lượng dân số hoạt động trên biển* để trở thành cường quốc đại dương. Nhìn lại lịch sử hình thành của đất nước Trung Hoa, đồng bằng “trung nguyên” chứ không phải biển nằm trong tư duy của người đứng đầu nhà nước cũng như đồng đảo dân cư. Một cuộc khảo sát của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Trung Quốc điều tra trong giới sinh viên ở Thượng Hải phát hiện trên 90% sinh viên cho rằng lãnh thổ của Trung Quốc chỉ có hơn 9.600.000 km², có sinh viên thẳng thắn cho rằng tranh chấp chủ quyền hải đảo không ảnh hưởng đến Trung Quốc⁶⁷. Việc ra sức tuyên truyền, xây dựng các hoạt thuyết về biển trong quân đội và nhân dân như thời gian vừa qua chứng minh cho ý thức rất mờ nhạt về biển của người Trung Quốc.

Bắc Kinh càng có nhiều hành động vi phạm luật biển quốc tế, thiếu tôn trọng đối với DOC 2002 và DOC 2011 thì siêu cường Mỹ càng có nhiều lý do để tăng sự hiện diện của mình tại biển Đông. Các nước Nhật, Ấn Độ, Nga,... sẽ hành động tương tự. Biển Đông sẽ trở thành nơi chạy đua tàu chiến giữa các cường quốc, chạy đua vũ trang ngầm giữa cộng đồng ASEAN với Trung Quốc.

Có một điều dễ nhận thấy, khi Trung Quốc chứng tỏ sức mạnh quân sự, chèn ép các nước Đông Nam Á thì cộng đồng ASEAN trở nên đoàn kết hơn. Cụ thể là dự thảo của các bộ trưởng ASEAN về việc muốn Công ước Liên Hiệp Quốc về Luật biển (UNCLOS) đóng vai trò nền tảng trong việc giải quyết các tranh chấp chủ quyền trên biển Đông. Về phần mình, Mỹ sẽ không chạm trán trực tiếp với Trung Quốc nhưng sẽ thông qua đồng minh của mình như Philippines, Nhật Bản, Đài Loan, Australia để

⁶⁴ Sơn Hà, *Thượng nghị sĩ Philippines Juan Ponce Enrile: “Sẽ có ngày TQ đòi chủ quyền cả Mặt trăng”*, <http://m.tuoiitre.vn/tin-tuc/The-gioi/The-gioi/143169.Se-co-ngay-TQ-doi-chu-quyen-ca-Mat-trang.itm>, ngày 03/07/2012

⁶⁵ Hải Minh, *Trung Quốc không muốn bàn về biển Đông ở ARF*, <http://tuoiitre.vn/Tuoi-tre-cuoi-tuan/Tuoi-tre-cuoi-tuan/501384/Trung-Quoc-khong-muon-ban-ve-bien-Dong-o-ARF.html>, ngày 11/07/2012.

⁶⁶ Robert D.Kaplan, *Chiến lược hai đại dương của Trung Quốc*, trong Abraham Denmark và Nirav Patel, *China's Arrival: A strategic Framework for a Global Relationship*, Center for a New Aercian Security, 9/2009.

⁶⁷ *Những thay đổi trong quan niệm về biển của Trung Quốc*, Tạp chí “Khai thác và quản lý biển” – Trung Quốc, theo <http://tuansvietnam.net/2010-02-07-nhung-thay-doi-trong-quan-niem-ve-bien-cua-trung-quoc>, ngày 15/2/2011

kim hãm Trung Quốc. Một thế cục sau một thập kỷ là Trung Quốc sẽ tự nhận thấy vị trí tự cô lập mình với các nước trong khu vực và thế giới. Đây là thời điểm nước các nước có thể thông qua các biện pháp tiến hành đàm phán để giải quyết vấn đề tranh chấp biển Đông.

4. Đánh giá về sự biến đổi địa-chính trị biển Đông từ sau chiến tranh lạnh đến nay

Địa chính trị biển Đông gắn liền với vấn đề địa kinh tế, địa tài nguyên và địa chiến lược và địa lịch sử.

Suốt hơn 20 năm qua, nguyên nhân dẫn đến tranh chấp biển Đông chưa được nhìn nhận toàn diện. Dựa vào quan điểm địa kinh tế và địa tài nguyên, các nhà nghiên cứu lý giải những mâu thuẫn tại đây chủ yếu từ nguồn tài nguyên thiên nhiên khổng lồ, vô hình chung bỏ quên vị trí địa chính trị của biển Đông. Chính vì vậy, các nhóm giải pháp đề ra không thể giải quyết được tranh chấp trên vùng biển nhộn nhịp này vì chưa thỏa mãn được chiến lược của các nước hữu quan. Thêm vào đó, tranh chấp biển Đông trên thực tế đã kéo dài hàng trăm năm. Đây cũng là khu vực không chỉ có tranh chấp trên biển mà tranh chấp trên đất liền.

Từ sau Chiến tranh lạnh đến nay, tranh chấp biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp và quy mô ngày càng lớn, có thể chia làm hai giai đoạn: từ 1991 đến 2009 và từ 2010 đến nay.

Trong suốt giai đoạn một, tranh chấp biển Đông là vấn đề địa chính trị mang tầm khu vực giữa các nước ASEAN và Trung Quốc. Thêm vào đó, tranh chấp chủ yếu là quyền kiểm soát các đảo thuộc quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Nguồn tài nguyên dầu khí, hải sản, vận tải... được nhìn nhận như là nguyên nhân tranh chấp chính. Trong thời gian đó, các nước hữu quan và bên ngoài đều dành thời gian tập trung giải quyết các vấn đề khác. Trung Quốc và ASEAN đều chú trọng phát triển kinh tế, giải quyết tranh chấp

lãnh thổ trên đất liền và gia tăng hình ảnh quốc gia trong mắt bạn bè thế giới. Trong khi Trung Quốc hiện đại hóa hải quân, xây dựng các căn cứ quân sự tại các đảo,... là hành động dễ nhận thấy nhất của Trung Quốc thì các nước ASEAN lại tìm kiếm hợp tác an ninh từ bên ngoài như Philippines với Mỹ, Singapore với Ấn Độ,... Siêu cường Mỹ cùng các nước đồng minh bị sa lầy vào các điểm nóng địa chính trị mang tính toàn cầu như Balkans, Trung Đông. Xu hướng hòa bình, hợp tác sau Chiến tranh lạnh cũng là một nhân tố giúp kim hãm phạm vi và mức độ tranh chấp. Hợp tác giữa các nước Asean, giữa Trung Quốc-Việt Nam-Philippines góp phần hình thành trạng thái “sống yên biển lặng” tại vùng biển này.

Từ năm 2010 đến nay, tranh chấp biển Đông là một vấn đề địa chính trị thế giới và được dự đoán sẽ nóng hơn trong tương lai sắp tới. Việc các nước bên ngoài như Mỹ, Ấn Độ, Nhật Bản, Nga,... đã làm tình hình tranh chấp trên biển Đông thêm phức tạp, quy mô của vấn đề ngày càng rộng. Tranh chấp biển Đông thời nay gồm cả tranh chấp chủ quyền đảo và tranh chấp lãnh hải. Địa chính trị trở thành một nhân tố quan trọng để giải thích nguyên nhân tranh chấp ngày càng leo thang. Những diễn biến mới nhất gây cho giới nghiên cứu nhiều quan ngại khi sự đụng độ về quân sự trên vùng biển này có nguy cơ rất cao.

Vấn đề địa chính trị biển Đông đặt ra yêu cầu các giải pháp mới cho tranh chấp vùng biển này.

Các nhà nghiên cứu thường đưa ra giải pháp gác tranh chấp chủ quyền và cùng nhau khai thác. Tuy nhiên, đứng từ góc độ địa chính trị của vùng biển này sẽ thấy giải pháp này có nhiều hạn chế, mang tính tạm thời. Biển Đông đối với các nước hữu quan và cả bên ngoài đều là lợi ích chiến lược. Hợp tác chỉ có thể giải quyết về lợi ích kinh tế, không thể giải quyết vấn đề chiến lược. Thêm vào đó, khi càng nhiều nước hữu quan tham gia,

tính chất ràng buộc và mức độ đồng thuận của các nước càng mỏng manh. Thực tế tranh chấp trên vùng biển này đã cho thấy hiệu quả của những hợp tác này là không cao. Mặt khác, chưa tính đến nhiều nước lợi dụng những thỏa thuận cùng khai thác để hợp thức hóa những vùng đang tranh chấp cũng như điều kiện và thời gian nhằm đẩy mạnh sức mạnh kinh tế, quân sự để sau khi các thỏa thuận hết hạn thì độc chiếm vùng biển này. Có thể nói, địa chính trị biển Đông mới là vấn đề cốt lõi mà các bên chú trọng khi tìm giải pháp cho cuộc tranh chấp hàng trăm năm nay.

Sự thay đổi địa chính trị biển Đông gắn liền với sự nổi dậy của Trung Quốc và là một trong những dấu hiệu cho thấy trật tự thế giới đang thay đổi⁶⁸.

Sau Chiến tranh lạnh kết thúc, trật tự thế giới một cực và nhiều cường quốc được duy trì. Tuy nhiên, sự nổi dậy của Trung Quốc ít nhiều làm trật tự thế giới thay đổi. Sự thay đổi địa chính trị biển Đông gắn liền với tham vọng và vị thế của Trung Quốc qua các thời kỳ.

Napoléon từng nói *“khi Trung Hoa cựa mình thức dậy thì cả thế giới sẽ rung động”*. Điều này quả thật không sai trong thế kỷ XXI. Trong suốt một thời gian *“giấu mình và chờ thời”*, âm thầm tiến hành những bước chuẩn bị trong từ sau Chiến tranh lạnh, Trung Quốc ngày nay đã là một cường quốc khiến các nước trong và ngoài khu vực phải *“rung động”*. Theo đó, Trung Quốc từ một cường quốc hàng trung đã vượt mặt nhiều nước châu Âu và châu Á trở thành một trong những cường quốc mạnh của thế giới. Việc theo đuổi chính sách biển của Trung Quốc thể hiện điều này.

⁶⁸ Xem thêm *Quan hệ Trung-Nhật-Mỹ trong xu thế đa cực hóa và Cơ cấu lại trật tự quốc tế và sự trỗi dậy của các cường quốc hưng thịnh*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, TTXVN, chủ nhật, ngày 24/10/2010.

Robert D.Kaplan nhận định: *“Trong khi các quốc gia - thành phố duyên hải và các đảo quốc lớn nhỏ theo đuổi sức mạnh trên biển như là một điều tất yếu, một quốc gia lục địa và mang đặc điểm đảo xét về mặt lịch sử như Trung Quốc làm như vậy một phần như là để phô trương: dấu hiệu của một cường quốc đang lên. Với việc tiến ra biển trên diện rộng như đã từng làm, Trung Quốc chứng minh sự thống trị của mình trên đất liền ở trung tâm châu Á”*⁶⁹ và *“Vị trí đơn cực của Mỹ ở các đại dương trên thế giới bắt đầu biến mất. Điều này xảy ra do Trung Quốc - đối thủ cạnh tranh có thể xem là cân sức nhất của Mỹ trong thế kỷ XXI - đang ngày càng chuyển tiềm năng kinh tế của mình thành sức mạnh trên biển”*⁷⁰.

Địa chính trị biển Đông và Hoa Đông là biểu hiệu rõ ràng về sự chuyển dịch địa chính trị từ châu Âu sang châu Á, từ Đại Tây Dương sang Thái Bình Dương. Điều này gợi nhớ đến học thuyết Sức mạnh Vùng đất trái tim của nhà địa chính trị Haldford John Mackinder (1860-1947) :

“Ai cai trị được Đông Âu thì sẽ không chế được miền đất trái tim

Ai cai trị được miền đất trái tim thì sẽ không chế được hòn đảo thế giới (tức lục địa Á-Âu)

*Ai cai trị được hòn đảo thế giới thì sẽ không chế được cả thế giới”*⁷¹

Theo Mackinder, bên cạnh vùng đất trái tim, các nước Đức, Áo, Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ và Trung Quốc được xem là những miền đất cận kề ngay với khu vực trục, trong một vành đai trong. Các

⁶⁹ Robert D.Kaplan, *Chiến lược hai đại dương của Trung Quốc*, trong Abraham Denmark và Nirav Patel, *China's Arrival: A strategic Framework for a Global Relationship*, Center for a New Aercian Security, 9/2009

⁷⁰ Robert D.Kaplan, *Chiến lược hai đại dương của Trung Quốc*, trong Abraham Denmark và Nirav Patel, *China's Arrival: A strategic Framework for a Global Relationship*, Center for a New Aercian Security, 9/2009.

⁷¹ Nguyễn Văn Dân, *Địa chính trị trong chiến trường và chính sách phát triển quốc gia*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, (2011) tr. 74.

nước như Anh, Nam Phi, Australia, Hoa Kỳ, Canada và Nhật Bản được xếp vào vành đai ngoài

Khi mà Đông Âu vẫn còn nhiều vấn đề chưa giải quyết, Tây Âu đang già cỗi thì việc một cường quốc như Trung Quốc chiếm được biển Đông sẽ giúp nước này có sức mạnh vượt trội so với Nhật, Nga, Ấn Độ và cạnh tranh với Mỹ. Nếu điều này xảy ra, Trung Quốc sẽ là quốc gia có vùng lãnh thổ thống nhất rộng lớn theo chiều ngang (đất liền) và theo chiều dọc (đất-biển). Nước này có được “mặt tiền trong ra đại dương” sẽ được bổ sung cho nguồn lực của lục địa” tạo ra những điều kiện chính trị cần thiết để sản sinh ra một thế lực áp đảo cả trên đất liền lẫn trên biển. Nó cũng chứng tỏ rằng học thuyết sức mạnh trên biển của Alfred Thayer Mahan đến nay vẫn còn giá trị lớn.

5. Kết luận

Sau hơn hai mươi năm kể từ khi Chiến tranh lạnh kết thúc, tranh chấp biển Đông diễn biến ngày càng phức tạp và khó dự đoán. Nhưng không ai có thể phủ nhận rằng, quy mô và tính chất của tranh chấp này từ châu Á lan sang cả châu Mỹ, châu Âu và châu Úc. Tranh chấp đó trở nên phức tạp bởi nó là sự giao nhau về lợi ích từ kinh tế đến chính trị và cả chiến lược, việc thực hiện giấc mơ, giữ hình ảnh quốc gia của nhiều nước. Tranh chấp biển Đông cũng làm sống lại những học thuyết địa chính trị tưởng chừng bị lãng quên như học thuyết sức mạnh biển của Alfred Thayer Mahan, học thuyết địa chính trị về “không gian sinh tồn”, học thuyết địa chính trị “miền đất trái tim” của Mackinder...

Những tháng vừa qua, sóng ở biển Đông có phần dịu xuống bởi vấn đề tranh chấp Nhật Bản và Trung Quốc tại Senkaku và cuộc chạy đua vào nhà Trắng giữa hai ứng cử viên Barack Obama và Mitt Romney. Hai sự kiện này tưởng chừng không liên quan đến tranh chấp biển Đông nhưng trên thực tế, đây là hai vấn đề ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình vùng biển này trong thời gian sắp tới. Bởi, việc tranh chấp biển đảo của Trung-Nhật cho thấy Trung Quốc sẽ tiếp tục theo đuổi những vùng biển đảo để thực hiện giấc mơ siêu cường. Đó còn là hành động đáp trả những quốc gia dám đứng về phía kẻ thù trong tranh chấp biển Đông. Trong khi đó, chính sách của Mỹ tại biển Đông sau cuộc chạy đua Tổng thống trong nhiệm kỳ tới vẫn là một ẩn số. Nó có thể tạo thuận lợi hay gây khó khăn cho việc giải quyết tranh chấp. Từ thực tế lịch sử cho thấy, những đợt sóng tiếp theo ở biển Đông sẽ lên cao hơn những giai đoạn trước. Vì vậy, một bộ biện pháp để giải quyết tranh chấp này là vấn đề không thể chờ đợi.

Trong cuộc chơi toàn cầu hóa, sự lấn át, thậm chí chèn ép từ sức mạnh kinh tế và quân sự của một cường quốc trỗi dậy như Trung Quốc đối với các nước nhỏ là hiển nhiên. Vì vậy, các nước ASEAN phải tự hiểu rõ những lợi ích trong việc hợp tác, giải quyết tranh chấp biển Đông. Để giải quyết vấn đề này, không chỉ cần các nước liên quan phải thành thật, cùng ngồi xuống bàn bạc, cùng nhau trên cơ sở tôn trọng lịch sử, tôn trọng luật pháp quốc tế mà còn đòi hỏi hỗ trợ của các tổ chức pháp luật quốc tế. Việc làm trước mắt là ASEAN và Trung Quốc phải thông qua Quy tắc ứng xử biển Đông (COC) trong thời gian sớm nhất.

The geopolitical change in the east sea (from the post-cold war until now)

- Vo Van Sen
- Nguyen The Trung

University of Social Sciences of Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT:

After Vietnam War and especially the disintegration of the Soviet Union (1991), a "geopolitical vacuum" has appeared in the East Sea. However, the East Sea has not become a geopolitical dispute of the world after a long time. In recent years, after the settlement of hot spots in the Balkans, the Middle East, Central Asia,... and the rise of China, there has been an increase in the East Sea's geopolitical status. The U.S. has declared its interest in this region. The geopolitics of the East Sea has attracted the attention of many countries all over the world. At the same time, it has also had great influence on the strength, the status and the foreign policy of countries like the U.S., China, Japan, India, Russia and the ASEAN community. When controlling the East Sea,

China can break the "siege" of the U.S. and other countries near the East Sea, control the second busiest sea lane in the world, enhance its power and political status. This means that Japan, Russia and India will be surpassed by China in the "Eurasian chessboard". Thus, there would be so many changes in the complexion of the world. The U.S. concern stems from the rise of China, the freedom of navigation, the U.S. allies and the U.S. unique status. ASEAN Community fears "the claims" of China - a major power trying to extend its power from "regional" to "worldwide". It can be said that just from a regional matter, the geopolitics of East Sea has become a global one. This paper will clarify that geopolitical change.

Keywords: geopolitics, the Cold War, the East Sea.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Văn Dân, *Địa chính trị trong chiến trường và chính sách phát triển quốc gia*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội (2011).
- [2]. Brzezinski. Z, *Bàn cờ lớn*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội (1999) (Bản dịch của Lê Phương Thúy).
- [3]. Tourene M., *Sự đảo lộn của thế giới Địa chính trị thế kỷ XX*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, (1996).
- [4]. Robert D.Kaplan, *Chiến lược hai đại dương của Trung Quốc*, trích trong "China's Arrival: A strategic Framework for a Global Relationship", chủ biên Abraham Denmark và Nirav Patel, Central for a New American Security, 9/2009.
- [5]. Đặng Đình Quý (cb), *Biển Đông: Hợp tác vì an ninh và phát triển trong khu vực*, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế, Học viện

- Ngoại giao và Hội luật gia, Hà Nội, ngày 226-27/11/2009, Nxb Thế giới (2010).
- [6]. Nhiều tác giả, *Xung đột trên biển Đông không còn là nguy cơ tiềm ẩn*, Nxb Tri thức, Hà Nội (2012).
- [7]. Th.s Võ Hữu Hòa, *Biển Đông: Địa chiến lược và Tiềm năng kinh tế*, <http://kxhvn.duytan.edu.vn/Trangvan/Detail.aspx?id=354&lang=VN>, truy cập lúc 15h19 ngày 16/2/2012.
- [8]. Robert D.Kaplan, *Chiến lược hai đại dương của Trung Quốc, trích trong "China's Arrival: A strategic Framework for a Global Relationship"*, Bản dịch của Trần Hoàng Yển, Hiệu đính Đỗ Thủy, tại nghiencuubiendong.vn
- [9]. TSKH. Trần Khánh, *Môi trường địa-chính trị Đông Nam Á với hội nhập Việt Nam-Asean*, Tạp chí Cộng sản, số 16 tháng 8/2006.
- [10]. Kiệt Linh, *Tàu chiến các cường quốc kéo ra biển Đông*, http://www6.vnmedia.vn/home/NewsId_295321_Catid_8.html, 27/05/2012.
- [11]. Nguyễn Đình Luận, *Đôi nét về Địa chính trị ở châu Á sau chiến tranh lạnh*, Tạp chí Nghiên cứu quốc tế, số 17/1997.
- [12]. Nguyễn Thế Lực, Nguyễn Hoàng Giáp, *Khái quát lịch sử phát triển tư tưởng địa chính trị thế giới*, Tạp chí Khoa học chính trị, số 2/2000.
- [13]. Hoàng Nam, *Đại sứ ký tranh chấp chủ quyền tại biển Đông*, <http://nghiencuubiendong.vn/tong-quan-ve-bien-dong/533-ai-s-ky-tranh-chap-chu-quyen-tai-bien-ong>, thứ hai, 11 Tháng 1 2010 11:23.
- [14]. Marvin Ot, *Tham vọng của Trung Quốc ở biển Đông*, East-West Center, bản điệ từ trên nghiencuubiendong.vn
- [15]. Mark J Valencia, *A Code of Conduct for the South China Sea* báo "Dân tộc" (Thái Lan), nghiencuubiendong.vn, Thứ hai, 12 Tháng 12 2011 10:47
- [16]. Prokhor Tebin, *Biển Đông: Khu vực địa chính trị mới*, Theo Asia Times, Vibay - 14/10/11
- [17]. Phạm Thùy Trang, *Lợi ích của Mỹ ở biển Đông*, Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế số tháng 6/2009, Bảng điện tử trên [Nghiencuubiendong.vn](http://nghiencuubiendong.vn).
- [18]. PSG. Nguyễn Hồng Thao, *Biển Đông-ba giai đoạn, bốn thách thức, hai cách tiếp cận khu vực và một niềm tin*, nghiencuubiendong.vn
- [19]. Bài trả lời phỏng vấn của Đô đốc Jacques Launay, Tổng thanh tra quân đội, nguyên Tổng tham mưu Hải quân Pháp về tư thế địa chính trị mới của Biển, Tạp chí Politique internationale số 129/2010, <http://nghiencuubiendong.vn/nghien-cuu-quoc-te/69-nghien-cu-quc-t/1350-tu-the-dia-chinh-tri-moi-cua-bien>, truy cập 11h22 ngày 15/2/2102
- [20]. Biển Đông trong cuộc tranh bá Á-Âu giữa Trung Quốc, Mỹ, Ấn Độ, Nga, <http://itimes.vn/Root/printdocument.aspx?articleid=11574>, truy cập 15h17 ngày 16/2/2012
- [21]. Những thay đổi trong quan niệm về biển của Trung Quốc, Tạp chí "Khai thác và Quản lý biển" – Trung Quốc, TTXVN, Phiên bản điện tử <http://tuanvietnam.vietnamnet.vn/2010-02-07-nhung-thay-doi-trong-quan-niem-ve-bien-cua-trung-quoc>, 10/02/2010 06:00 GMT+7
- [22]. Vai trò của Nhật Bản trong vấn đề biển Đông, Tạp chí Nghiên cứu các vấn đề quốc tế, kỳ số 3, năm 2011. Bản dịch của Đăng

- Dương-Trung tâm Nghiên cứu Biển Đông trên www.nghiencuubiendong.vn.
- [23]. Lần đầu tiên Nga lên tiếng về tình hình Biển Đông, Theo Đài tiếng nói Việt Nam, ngày 21/5/2012 <http://vov.vn/Home/Lan-dau-tien-Nga-len-tieng-ve-tinh-hinh-Bien-Dong/20125/210053.vov>, 10:07 AM, 21/05/2012
- [24]. Trung Quốc và vấn đề biên giới các nước láng giềng, theo *Independent*, tại <http://vietbao.vn/The-gioi/Trung-Quoc-va-van-de-bien-gioi-voi-cac-lang-gieng/10758936/161/>, Thứ tư, 20 Tháng hai 2002, 11:12 GMT+7
- [25]. *Tham vọng định hình trật tự thế giới mới*, <http://hanoimoi.com.vn/newsdetail/Phong-su-Ky-su/483879/bai-1-tham-vong-dinh-hinh-trat-tu-the-gioi-moi.htm>, 03/04/2011 06:51
- [26]. Báo Ấn Độ: Tranh chấp ở Biển Đông có thể thay đổi cán cân quyền lực, Tạp chí Strategic Affairs, A.B. Mahapatra, (Vol. 5, Issue No.01, ngày 15/9), Bài giới thiệu của [nghiencuubiendong.vn](http://www.nghiencuubiendong.vn), thứ năm, 23 Tháng 9 2010 00:00.
- [27]. Viện nghiên cứu chính sách chiến lược Australia (ASPI), Chương trình chiến lược biển của Trung Quốc, <http://nghiencuubiendong.vn/nghien-cuu-nuoc-ngoai/906-chuong-trinh-chien-luoc-bien-trung-quoc>
- [28]. Ben Cahill, Geopolitics of the South China Sea, <http://c299791.r91.cf1.rackcdn.com/bencahillv2.pdf>
- [29]. James Clad, Sean M. McDonald, and Bruce Vaughn, The Borderlands of Southeast Asia, Geopolitics, Terrorism, and Globalization, Institute for National Strategic Studies, National Defense University, National Defense University Press Washington, D.C. 2011.
- [30]. Abraham M. Denmark and Dr. James Mulvenon Contributing Authors: Abraham M. Denmark, Dr. James Mulvenon, Frank Hoffman, Lt Col Kelly Martin (USAF), Oliver Fritz, Eric Sterner, Dr. Greg Rattray, Chris Evans, Jason Healey, Robert D. Kaplan Contested Commons: The Future of American Power in a Multipolar World, Printed on Post-Consumer Recycled paper with Soy Inks, Center for a New American security, July 2010.
- [31]. Fenna Egberink with Frans-Paul van der Putten, Asean, China's Rise and Geopolitical Stability in Asia, Netherlands institute of international relations 'Clingendael', April 2011.
- [32]. Michael Evans, Power and Paradox: Asian Geopolitics and Sino-American Relations in the 21st Century, 2010 Published by Elsevier Limited on behalf of Foreign Policy Research Institute.
- [33]. Andrew S. Erickson, New U.S. Maritime Strategy: Initial Chinese Responses, China Security, Vol. 3 No. 4 Autumn 2007, pp. 40-61 2007 World Security Institute.
- [34]. Dr. Evan A. Feigenbaum, China's Military Posture and the New Economic Geopolitics, <http://www.bakerinstitute.org/Pubs/workingpapers/claes/cmp/cmp.html> (1 of 19)2/11/2004 7:01:56 AM.
- [35]. Lyle J. Goldstein, Five dragons stirring up the sea: challenge and opportunity in China's improving maritime enforcement capabilities, China maritime studies institute U.S. naval war college Newport, Rhode Island, www.usnwc.edu/Research---Gaming/China-Maritime-Studies-Institute.aspx

- [36]. Alfred Thayer Mahan, The influence of sea power upon history. 1660-1783, 1890 trên www.gutenberg.org/files/13529/13529.txt.
- [37]. James R.Homes, The twentieth Century :Asia returns to the Sea, Asia in world history: The Twentieth Century, Volume 14, Number 3, 2009.
- [38]. Eric McVadon, China and the United States on the High Seas, China Security, Vol. 3 No. 4 Autumn 2007, pp. 3 – 28 2007 World Security Institute.
- [39]. Eric S. Morse, Geopolitics in the South China Sea and Indian Ocean Region:Tiny Ripples or Shifting Tides?, National Strategy Forum Review Blog, www.nationalstrategy.com. August 30, 2010.
- [40]. Bronson Percival, Mỹ “quay trở lại” châu Á và vấn đề biển Đông, nghiencuubiendong.vn
- [41]. Francis P.Sempa, Geopolitics: From the cold war to the 21st cetury, Transaction Pulishers, New Brunswick (USD) and London (UK).
- [42]. Henrik Schmiegelow, How “Asian” will Asia be in the 21st Century?, ASIEN 100 (Juli 2006), S. 54-61.
- [43]. Michael Swaine, and Andrew Nien-Dzu Yang, The Chinese Navy: Expanding Capabilities, Evolving Roles, National Defense University Press, Center for the Study of Chinese Military Affairs Institute for National Strategic Studies Washington, D.C., 2011.
- [44]. Annual Report to Congress, Military and Security Developments Involving the People’s Republic of China 2010, Office of the Secretary of Defense, http://www.defense.gov/pubs/pdfs/2010_C_MPR_Final.pdf
- [45]. Annual Report to Congress, Military and Security Developments Involving the People’s Republic of China 2011, Office of the Secretary of Defense, http://www.defense.gov/pubs/pdfs/2011_C_MPR_Final.pdf
- [46]. Stirring up the south China Sea (i), Crisis Group Asia Report N°223 – 23 April 2012, <http://www.crisisgroup.org/~media/Files/asia/north-east-asia/223-stirring-up-the-south-china-sea-i.pdf>
- [47]. Dr. Lawrence Prabhakar Williams (India), Issues and Positions on the South China Sea: An Indian Perspective, Forum on South China Sea Carlos Romulo Foundation & ISEAS, Singapore, October 16-17 20011, Manila.